

RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Risks related to environment and sustainable development)

- Sự phát triển bền vững của doanh nghiệp không thể thiếu đi sự đồng hành song song của việc bảo vệ môi trường. Là doanh nghiệp uy tín hàng đầu, NTP luôn chủ động ý thức rõ ràng về trách nhiệm bảo vệ môi trường của mình. Trước khi đưa một dự án vào thực hiện, Công ty luôn kiểm tra đánh giá kỹ lưỡng những tác động liên quan đến môi trường và coi đó là một trong những nhân tố then chốt khi đưa ra quyết định đầu tư.
- Để giảm thiểu các tác động liên quan đến môi trường, Công ty đã thực hiện nghiên cứu cải tiến quá trình sản xuất ít gây hại, đầu tư trang thiết bị, dây chuyền máy móc và hệ thống xử lý nước thải sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn đưa ra các cam kết, ban hành Sổ tay môi trường, áp dụng các chính sách hướng dẫn quản lý, kết hợp các tiêu chuẩn tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình để giảm thiểu tối đa các tác động xấu của quá trình sản xuất kinh doanh đến môi trường xung quanh.

- *The environmental protection is an integral part of sustainable development of enterprises. As a reputable leader on the market, NTP always takes the initiative in recognizing its responsibility for protecting the environment clearly. Prior to putting a project into operation, the Company always scrutinizes environmental impacts and considers it as the key factors when making investment decisions.*
- *In order to minimize environmental impacts, the Company has undertaken the research to improve the production process, invested in equipment, machinery lines and wastewater treatment system. In addition, the Company has signed environmental commitments, issued the environmental book, applied management guidelines, using the most advanced standards on product design and use of less polluted raw materials in the production process to minimize the negative impact on the surrounding environment.*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018 Đổi mới và phát triển bền vững

06

TƯƠNG LAI BỀN VỮNG SUSTAINABLE FUTURE

- Ý nghĩa báo cáo phát triển bền vững
- Giới thiệu báo cáo
- Nội dung báo cáo
- Cách thức xác định nội dung báo cáo
- Thông tin liên hệ
- Gắn kết các bên liên quan
- Hướng dẫn về xây dựng báo cáo phát triển bền vững
- Các chỉ tiêu phát triển bền vững cho năm 2019
- Quản trị phát triển bền vững và hoạch định trong tương lai

- Sustainable growth report implications
- Introduction
- Content
- Content guidelines
- References
- Parties of interest
- How to make a sustainable growth report
- Sustainable growth targets for 2019
- Monitor sustainable development and future outlook

Ý NGHĨA BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SUSTAINABLE GROWTH REPORT IMPLICATIONS

Báo cáo phát triển bền vững là công cụ để đo lường, ghi nhận và công bố các mục tiêu, trách nhiệm của Công ty hướng tới phát triển bền vững. Những thông tin về hoạt động của Công ty trên khía cạnh môi trường, xã hội ngày càng được quan tâm; bởi chỉ khi Công ty đảm bảo phát triển bền vững về môi trường, xã hội thì mục tiêu lợi nhuận của Công ty mới có thể đạt được và ngày càng tăng trưởng.

Báo cáo bền vững có vai trò quan trọng đối với các bên có liên quan và chính nội bộ Công ty. Thông qua việc báo cáo công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và nỗ lực của mình trong các hoạt động cụ thể nhằm phát triển bền vững, Công ty càng củng cố lòng tin của các bên có liên quan, làm gia tăng uy tín, thương hiệu của Công ty.

Hiện nay, việc công bố báo cáo phát triển bền vững đang trở thành thông lệ quốc tế. Nó không chỉ giúp các công ty củng cố tăng cường mối hợp tác với các bên liên quan, với nhà đầu tư và cộng đồng mà còn giúp các công ty tăng cường quản lý rủi ro kinh doanh, nâng cao khả năng thích nghi trong môi trường thay đổi nhanh chóng và cạnh tranh hiệu quả hơn.

GIỚI THIỆU BÁO CÁO INTRODUCTION

TỔNG QUAN (Overview)

Báo cáo phát triển bền vững của Nhựa Tiên Phong năm 2018 được hoạch định nhằm công bố thông tin về ảnh hưởng của Công ty đối với môi trường, xã hội và kinh tế. Phát triển bền vững đang, và sẽ ngày càng trở thành trung tâm của sự thay đổi mà các Công ty, thị trường và xã hội hướng tới.

PHẠM VI BÁO CÁO (Scope)

Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong, các công ty con và công ty liên kết. Thông tin được cập nhật cho năm tài chính 2018 bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 31/12/2018.

Công ty con:

- Công ty TNHH Nhựa Thiếu niên Tiền Phong Miền Trung
- Công ty TNHH Bất động sản Tiên Phong

Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Bao bì Tiên Phong
- Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong Phía Nam

Sustainable growth report (SG) is a tool to measure, record and announce goals and responsibility of the company towards sustainable growth. Information regarding company's operation concerning environment and society is increasingly paid attention to. This is because only if the company can guarantee sustainable growth for environment and society can profit target be achievable.

SG plays a major role to related parties and the company itself. Through transparent and responsible reporting, the company can reinforce trust from interested parties, raising company's prestige and brandname.

As of now, the announcement of SG is becoming an universal practice. It not only helps firms reinforce their relationship with partners, investors and community but also strengthen risk management and adaptability in a competitive world.

NTP's SG for 2018 is completed to present the information on company's impact on environment, society and economy. Sustainable growth is and will be the center of attention for companies, markets and societies.

This report concerns the operation of Tien Phong Plastic JSC, its subsidiaries and affiliates. Information is updated for fiscal year 2018 starting from 1st of January 2018 and ends on 31st of December 2018.

Subsidiaries:

- Central Tien Phong Plastic Limited Company.
- Tien Phong Land Limited Company

Affiliates:

- Tien Phong Packaging Joint Stock Company.
- Tien Phong South Plastic Company

Các nội dung chính được trình bày trong Báo cáo phát triển bền vững 2018 bao gồm:

- Tăng trưởng kinh tế
- Bảo vệ môi trường
- Sản phẩm hoàn hảo
- Công tác nguồn lực
- Phát triển cộng đồng

Main content within 2018's SG includes:

- Economic development
- Environmental protection
- Perfect product
- Resource management
- Community development

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO CONTENT GUIDELINES

Báo cáo được lập dựa theo Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết hợp với Tổ chức tài chính Quốc tế (IFC) phát hành và được lập phù hợp theo các tiêu chuẩn "cốt lõi" dựa trên Hướng dẫn Báo cáo phát triển bền vững G4 của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI).

This report is composed based on Guidelines on Sustainable Growth report released by State Securities Commission in collaboration with International Finance Corporation (IFC) and follows "core values" established by Sustainable Growth report Guide G4 by Global Reporting Initiative - GRI.

THÔNG TIN LIÊN HỆ CONTENT GUIDELINES

Nhựa Tiên Phong luôn đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch đầy đủ, cam kết thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi thắc mắc về báo cáo vui lòng liên hệ:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

- Trụ sở chính: Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Văn phòng: Số 222 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại: + (84 225) 3813979
- Số fax: + (84 225) 3813989
- Website: www.nhuatienphong.vn

NTP always provide transparent information and commits to communal responsibility. We really look forward to your feedback, which can be sent to:

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

- Headquarter: No.02 An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Haiphong City, Vietnam
- Representative office: 222 Mac Dang Doanh Street, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Haiphong City, Vietnam.
- Telephone: + (84 225) 3813979
- Fax: + (84 225) 3813989
- Website: www.nhuatienphong.vn

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN PARTIES OF INTEREST

Nhựa Tiên Phong luôn duy trì các mối quan hệ, tiếp nhận và xử lý thông tin để có những biện pháp giải quyết kịp thời, hài hòa lợi ích các bên.

NTP always maintain strong relationships, acquire and process information in order to offer in-time solutions that does not violate its partners' rights and benefits.

XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN (Related parties)

Những đối tượng liên quan dựa trên đánh giá của Nhựa Tiên Phong có thể là cá nhân hoặc tổ chức, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công ty và ngược lại. Nhựa Tiên Phong xác định các bên liên quan bao gồm:

- Cổ đông và nhà đầu tư
- Khách hàng
- Người lao động
- Nhà cung ứng và đối tác
- Các tổ chức tín dụng
- Đối thủ cạnh tranh
- Cơ quan quản lý
- Cộng đồng địa phương

Related parties are identified based on direct and indirect influence on NTP and vice versa. These include:

- Stakeholders and investors
- Clients
- Employees
- Suppliers and partners
- Credit institutions
- Competitors
- Authorities
- Local community

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRỌNG YẾU CÁC BÊN LIÊN QUAN (Order of influence)



THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN (Consult stakeholders)

Nhựa Tiên Phong sử dụng các cách thức tiếp cận và phản hồi linh hoạt cho từng đối tượng khác nhau. Điều này đảm bảo Công ty có thể phân bổ hợp lý nguồn lực cũng như đáp ứng tốt kỳ vọng của các bên liên quan, duy trì sự phát triển bền vững của Công ty.

NTP use different methods in approaching and responds to different target audience. This ensures that the company can distribute its resources appropriately as well as live up to interested parties' expectation, maintaining the company's development.

Bên liên quan (Party)	Cách thức (Method)
Cổ đông và nhà đầu tư (Stakeholders and investors)	• Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường • Website Công ty • Các cuộc hội nghị, hội thảo, các buổi làm việc trực tiếp • Các kênh thông tin điện tử khác • Annual General Meeting • Company Website • Conferences, seminars, meetings • Other electronic media platforms
Khách hàng (Clients)	• Trung tâm chăm sóc khách hàng và hotline 24/7 • Nhân viên tư vấn tại các đại lý trực tiếp với khách hàng • Tổ chức hội nghị khách hàng • Customer service center and hotline 24/7 • Sales reps at point of sales and retail stores • Client conferences
Người lao động (Employees)	• Hệ thống báo cáo và tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả công việc • Thông qua Công đoàn • Ấn phẩm nội bộ • Các chương trình đào tạo, tư vấn nội bộ • Productivity report and evaluation system • Union • Internal Communication • Internal trainings and consultations
Nhà cung cấp và đối tác (Suppliers and partners)	• Gặp gỡ trao đổi trực tiếp thông qua diễn đàn, hội nghị • Công bố thông tin công khai • Khảo sát, đánh giá nhằm đánh giá cơ hội hợp tác • Direct exchange at forums and conferences • Public announcements • Survey and evaluation of partnership opportunity

THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)
(Consult stakeholders)

Bên liên quan (Party)	Cách thức (Method)
Cơ quan quản lý (Authorities)	- Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành tổ chức - Công bố thông tin theo quy định - Các cuộc kiểm tra của cơ quan chức năng <i>Attend Conferences, Forums hosted by the Government and State/Local Departments</i> <i>Announce information based on regulation</i> <i>Attend inspection of authority</i>
Cộng đồng địa phương (Local Community)	- Khảo sát nhằm đánh giá, tiếp thu các ý kiến từ cộng đồng địa phương - Báo chí, truyền thông - Các cuộc kiểm tra của cơ quan chức năng <i>Survey and evaluation</i> <i>Press and media</i>
Các tổ chức tín dụng (Credit institutions)	- Đánh giá tín dụng doanh nghiệp - Thông qua các báo cáo tín dụng định kì <i>Organization credit rating</i> <i>Periodic credit report</i>
Đối thủ cạnh tranh (Suppliers and partners)	- Thường xuyên cập nhật tình hình thị trường - Hội thảo của ngành nhựa <i>Constant market update</i> <i>Plastic Industry's seminar and forums</i>

XEM XÉT CÁC LỢI ÍCH VÀ KỶ VỌNG NHẬN ĐƯỢC
(Benefits and expectations)

Bên liên quan (Party)	Mối quan tâm (Interest)	Hành động của NTP (NTP actions)
Cổ đông và nhà đầu tư (Stakeholders and investors)	- Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư - Minh bạch thông tin, bảo vệ quyền lợi cho cổ đông - Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị của doanh nghiệp - Năng lực quản trị của Công ty <i>Investment efficiency</i> <i>Transparent information and stakeholders' protection</i> <i>Market value of share and company value</i> <i>Company's administrative ability</i>	- Sử dụng vốn hiệu quả để cải tiến kỹ thuật, cơ sở vật chất, chu trình sản xuất cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới - Thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai - Đảm bảo kinh doanh hiệu quả để giá trị trường của cổ phiếu ở mức cao - Hoàn thiện mô hình quản trị, hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ <i>Use investment to improve current technology and infrastructure, production process and look for new investment opportunity</i> <i>Timely and correct provision of information</i> <i>Maintain high share value through successful business</i> <i>Complete administration model, risk control system, internal audit</i>
Khách hàng (Clients)	- Thương hiệu của Công ty - Chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng, giá cả cạnh tranh - Hệ thống phân phối rộng khắp, dễ dàng phân phối vận chuyển - Chất lượng dịch vụ khách hàng nâng cao <i>Brand</i> <i>Product quality, competitive price and wide range of product</i> <i>Expansive retail network</i> <i>High-quality customer service</i>	- Đầu tư mạnh mẽ cho quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm - Cải tiến công nghệ, bắt kịp xu thế, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm - Mở rộng địa bàn sản xuất, cải thiện hệ thống phân phối - Kết hợp đào tạo nội bộ và kiểm soát nghiêm ngặt quá trình tương tác với khách hàng <i>Invest heavily on R&D</i> <i>Improve technology and monitor product quality</i> <i>Expand production and distribution network</i> <i>Internal trainings and monitor client interaction process</i>

XEM XÉT CÁC LỢI ÍCH VÀ KỶ VỌNG NHẬN ĐƯỢC(tiếp theo)
(Consult stakeholders)

Bên liên quan (Party)	Mối quan tâm (Interest)	Hành động của NTP (NTP actions)
Người lao động (Employees)	• Chế độ đãi ngộ, thăng tiến, lương thưởng xứng đáng • Môi trường làm việc năng động, an toàn, thân thiện • Được đào tạo để nâng cao kỹ năng và ý thức làm việc chuyên nghiệp • <i>Benefits, promotion, salary</i> • <i>Dynamic, friendly and safe working environment</i> • <i>Trainings to improve competence and professionalism</i>	• Thành lập Công đoàn, ký thỏa ước lao động tập thể, hướng dẫn và tư vấn giúp người lao động hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình • Áp dụng các quy trình về tuyển dụng, đánh giá nội bộ, để bắt thăng tiến rõ ràng • Định kỳ đánh giá chất lượng máy móc thiết bị, chất lượng môi trường kết hợp phổ biến các điều kiện làm việc an toàn cho đội ngũ lao động • Tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất tinh thần trong đội ngũ lao động, nâng cao tình đoàn kết, xây dựng văn hóa Công ty • Xây dựng hệ thống đào tạo nội bộ cũng như tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao năng lực bản thân
		• <i>Establish Union, sign collective labor contract, and consult employess on their rights and obligations.</i> • <i>Apply transparent process in recruiting, internal evaluation and promotion.</i> • <i>Periodic evaluation of equipments and environments and inform employees of conditions for a safe workplace.</i> • <i>Host events that raise employees' spirit and promote unity.</i> • <i>Build an internal training system and provide employees with external trainings to improve competence</i>

XEM XÉT CÁC LỢI ÍCH VÀ KỶ VỌNG NHẬN ĐƯỢC(tiếp theo)
(Consult stakeholders)

Bên liên quan (Party)	Mối quan tâm (Interest)	Hành động của NTP (NTP actions)
Nhà cung cấp và đối tác (Suppliers and partners)	• Thực hiện nghiêm túc điều khoản trong hợp đồng, minh bạch, có tinh thần hợp tác • Các tiêu chí đối với đơn vị cung cấp về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội • <i>Follow terms of contract strictly and cooperatively</i> • <i>Requirements for suppliers regarding environmental and social responsibility</i>	• Xây dựng chính sách trao đổi hàng hóa công bằng, chặt chẽ, rõ ràng • Quán triệt tinh thần hợp tác cùng phát triển, thành lập những Ban Giám sát tiến độ cũng như mức độ tuân thủ của từng hợp đồng • Ưu tiên những nhà cung cấp đáp ứng tốt những yêu cầu về tuân thủ pháp luật, tiến độ, bảo vệ môi trường và lợi ích xã hội • <i>Assemble a fair and clear trade policy</i> • <i>Form Board of Supervision for contract compliance and progress.</i> • <i>Prioritise suppliers that comply with regulations, protect environment and social benefits</i>
Cơ quan quản lý (Authorities)	• Tuân thủ quy định pháp luật • Ủng hộ, triển khai các chủ trương và chính sách của Nhà nước • Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước • Sản xuất kinh doanh có trách nhiệm với môi trường và xã hội • <i>Comply with law</i> • <i>Support State policies</i> • <i>Contribute to State budget</i> • <i>Produce and conduct business in harmony with environment and society</i>	• Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động của Công ty • Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế cho Nhà nước hàng năm • Tiên phong ủng hộ theo chủ trương và chính sách do Nhà nước ban hành • Tham gia tích cực vào hoạt động do các cơ quan nhà nước phát động nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội • Quản trị Công ty hướng tới phát triển bền vững • <i>Follow regulations and law, constantly update legal documents concerning company's operation.</i> • <i>Perform tax duty as required</i> • <i>Support and exercise State's policies</i> • <i>Participate in events organized by government departments meant to support community</i> • <i>Manage company with a view to sustainability</i>

Bên liên quan (Party)	Mối quan tâm (Interest)	Hành động của NTP (NTP actions)
Cộng đồng địa phương (Local community)	- Tạo cơ hội việc làm và phát triển kinh tế địa phương - Bảo vệ môi trường - Thực hiện các hoạt động đóng góp cho lợi ích cộng đồng	- Bằng nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau tạo cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập cho cộng đồng địa phương. - Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về môi trường, đặc biệt ở những địa phương Công ty có nhà máy sản xuất. - Thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ cộng đồng: cấp học bổng cho học sinh sinh viên nghèo vượt khó, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai lũ lụt, xây dựng và tu sửa cơ sở hạ tầng địa phương... - Create jobs through multiple production activities, improving local community's income - Strict adherence to environmental regulations, especially where factories locate. - Organise a wide range of community-oriented programs: Scholarships, donations, build and improve local infrastructure
	- Create jobs and employments that support local economy - Protect the environment - Partake in activities that benefit the company	
Tổ chức tín dụng (Credit institutions)	- Hiệu quả hoạt động kinh doanh - Khả năng thanh toán nợ từng kỳ - Business result - Ability to settle debt on due date	- Hoạt động kinh doanh hiệu quả đảm bảo khả năng thanh toán nợ - Báo cáo trả nợ định kỳ - Ensure profitable sales to maintain ability to repay debts - Reports on debt repayments
Đối thủ cạnh tranh (Competitors)	- Khả năng chiếm lĩnh thị phần của NTP - Các chính sách chiết khấu - Doanh thu và kết quả kinh doanh - Công nghệ và các sản phẩm mới - Ability to gain marketshare - Discount policy - Revenues and sales result - Technology and new products	- Thiết lập chính sách bán hàng phù hợp, linh động, mở rộng các đại lý bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị phần - Đảm bảo hiệu quả kinh doanh - Cập nhật, đổi mới công nghệ sản xuất, tích cực nghiên cứu tạo ra các sản phẩm mới - Establish appropriate sales policies that is also dynamic, expand retail network to gain more market - Guarantee a positive sales result - Update and modernize production technology, focus on R&D to invent new product lines

HƯỚNG DẪN VỀ XÂY DỰNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
HOW TO ASSEMBLE A SUSTAINABLE GROWTH REPORT

LỰA CHỌN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU
(Choosing critical elements)

Xác định các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ với các bên liên quan
(Identify core factors in relationships with concerned parties)

Tiêu chí (Criteria)	Nội dung (Content)	
Kinh tế (Economy)	- Hiệu quả hoạt động kinh tế - Thông lệ mua sắm - Tác động kinh tế gián tiếp	- Economic activities efficiency - Consumer behavior - Indirect economic impact
Môi trường (Environment)	- Năng lượng - Nguồn nước - Phát thải	- Energy - Water source - Emission
Trách nhiệm sản phẩm (Product responsibility)	- An toàn và sức khỏe của khách hàng - Thông tin sản phẩm minh bạch - Truyền thông và tiếp thị có trách nhiệm - Cơ chế giải quyết khiếu nại	- Consumer health and safety - Transparent product information - Responsible communication and marketing - Complain-resolving mechanism
Lao động và việc làm (Job creation)	- Tạo việc làm - An toàn và sức khỏe nghề nghiệp - Giáo dục và đào tạo - Đa dạng và cơ hội bình đẳng	- Create jobs - Labour health and safety - Education and trainings - Fair and diversified opportunities
Quyền con người (Human Rights)	- Không phân biệt đối xử - Không lao động trẻ em - Không cưỡng bức lao động - Đảm bảo quyền của người lao động địa phương - Quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể	- No discrimination - No child labour - No forced labour - Protect local workers' right - Rights to join Union and group negotiations
Xã hội (Social)	- Phát triển cộng đồng địa phương - Chống tham nhũng - Chống cạnh tranh không lành mạnh	- Develop local community - Fight corruption - Fight unfair competition



Rà soát và đánh giá (Review and evaluate)

Nhựa Tiền Phong thực hiện rà soát lại tất cả các nội dung của Báo cáo phát triển bền vững 2018 sau khi phát hành báo cáo, tiếp thu những phản hồi của các bên liên quan để chuẩn bị cho bước xác định các vấn đề trọng yếu cho chu kỳ báo cáo tiếp theo. Mọi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi có thể liên hệ trực tiếp trên website Công ty: www.nhuatienphong.vn hoặc tham khảo chi tiết hơn tại mục “Thông tin liên hệ” đã nêu rõ trong báo cáo.

NTP review and evaluate all contents of Sustainable growth report 2018 after official release, take in feedback and suggestions from involved parties in order to identify the next critical issues for the next round of report. Feedback and comments or questions can be sent through company's website: www.nhuatienphong.vn or visiting “Contacts” presented in the report

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO NĂM 2019
INDICATORS FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN 2019

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ
(Economic growth)

Nhựa Tiền Phong với vị thế tiên phong trong ngành công nghiệp nhựa đã đạt những kết quả kinh doanh tích cực, cụ thể: doanh thu thuần hợp nhất đạt 4.519,6 tỷ đồng (tăng 2% so với năm 2017), lợi nhuận hợp nhất trước thuế ở mức 379,8 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã nỗ lực duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh bằng việc thực hiện những chính sách bán hàng năng động, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Chính vì vậy, Nhựa Tiền Phong đã xây dựng được mối quan hệ tốt với khách hàng, gây dựng uy tín, thu hút ngày càng nhiều khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt.

Tien Phong Plastic with a position of pioneer in the plastic industry has achieved positive business results, in particular: consolidated net revenue reached VND4,519.6 billion (increased 2% in comparison with 2017), consolidated profit before tax was VND379.8 billion.

Throughout the year, company has strived to maintain and expand its business activities by implementing dynamic sales policy, improving products and service quality. Therefore, Tien Phong Plastic has built a good relationship with customers, enhance its reputation, attracted more and more customers to consume products of company in the context of fierce competition.

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP
(Indirect economic impact)

Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước: Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Nhựa Tiền Phong luôn ý thức và thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế. Công ty hiểu rằng chấp hành nghiêm chỉnh luật thuế chính là nền tảng tạo dựng uy tín cho doanh nghiệp trước pháp luật cũng như tạo nên một thương hiệu bền vững trên thương trường. Không những được các cơ quan hải quan, cơ quan thuế, chính quyền địa phương và đối tác tin tưởng, việc hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế của Công ty còn được cộng đồng và xã hội ghi nhận.

- Fulfill the obligations by the State: During its operation, Tien Phong Plastic always consciously and seriously performs tax payment obligations. The company understands that strictly observing tax by law is not only the foundation to build reputation for businesses but also create a sustainable brand in the market. Not only trusted by custom office, tax office, local authorities and partners, the successful completion of tax obligations by company has been recognized by the community and society.

Bảng nghĩa vụ nộp thuế (Table of taxation obligation)

	Thực hiện 2016 (2016)	Thực hiện 2017 (2017)	Thực hiện 2018 (2018)
Nộp ngân sách (Contribute to governemtn budge)	308,7	366,3	306,3

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP (tiếp theo) (Indirect economic impact)

Hội nhập quốc tế (Intergration)

Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Nhựa Tiên Phong luôn là đối tác tiềm năng với các nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2018, Công ty tiếp tục hợp tác chiến lược với Công ty Sekisui Chemical (Nhật Bản). Theo đó, Sekisui Chemical trở thành cổ đông chiến lược của Nhựa Tiên Phong phía Nam (sở hữu 25% vốn tại Doanh nghiệp này). Đây sẽ là nền tảng giúp nhà máy của Nhựa Tiên Phong Phía Nam tiếp nhận công nghệ cao từ Nhật Bản trong việc sản xuất và đưa ra thị trường những sản phẩm tiên tiến, duy nhất, chưa từng được sản xuất tại Việt Nam.

During its operation, Tien Phong Plastic has always been considered as a potential partner with foreign investors. In 2018, company has continued to cooperate with Sekisui Chemical Company (Japan). Accordingly, Sekisui Chemical has become a strategic shareholder of Tien Phong Plastic - Southern subdivision (owned 25% Capital). This will be the foundation for Tien Phong Plastic - Southern subdivision to receive high technology from Japan in production and introducing advanced, unique and the first time products in Vietnam.

Phát triển kinh tế địa phương (Contribution to local economy)

Với hơn 59 năm hoạt động, Nhựa Tiên Phong đã góp phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế địa phương, giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp.

Công ty nhiều năm nay luôn ở mức tăng trưởng tốt, phát huy tối đa năng lực sản xuất, đóng góp đáng kể cho tốc độ tăng trưởng chung của địa phương. Trung bình mỗi năm, Công ty đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách và giải quyết việc làm thường xuyên cho các lao động trong nước tại không chỉ trên địa bàn thành phố Hải Phòng mà còn ở khắp các tỉnh thành miền Bắc, Trung, Nam nơi Công ty có chi nhánh hoạt động. Hiện tại, với 3 nhà máy tại Hải Phòng, Nghệ An, Bình Dương, Công ty đã đem lại công việc ổn định cho hơn 1.400 lao động chính thức.

With more than 59 years of operation, Tien Phong Plastic has contributed significantly to the development of the local economy and reduced unemployment rate.

Our company has maintained good growth rate for many years, maximized production capacity, contributing significantly to the overall growth of the local economy. On average, each year, our Company has contributed significantly to the budget revenue and created regular jobs for the employees not only in Hai Phong city but also all provinces and cities across the North, Central and South where the company has subdivisions. Currently, with 3 factories in Hai Phong, Nghe An, and Binh Duong, the company has brought stable jobs to more than 1,407 fulltime workers to reduce poverty and support income for workers for their livings.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (Environmental protection)

Xác định công tác tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng nhằm góp phần bảo vệ môi trường. Ban Lãnh đạo Công ty tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích về tài sản, trang thiết bị, thực hiện nghiêm túc việc sử dụng các định mức nguyên liệu, điện năng, nước sạch,... Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường và đạt được chứng nhận bảo vệ môi trường. Có chính sách quản lý sản phẩm trong suốt quá trình tồn tại của chúng và quản lý chất thải đúng theo quy định của pháp luật. Áp dụng thành công và được cấp chứng chỉ tiêu chuẩn ISO 14001:2015 về quản lý môi trường. Tham gia và đóng góp tích cực các chương trình nâng cao và nhận thức cộng đồng và bảo vệ môi trường công cộng.

Identifying saving and combating waste is one of the important solutions to contribute to environmental protection. Management Board of the Company continously direct units to promote the practice of saving, fighting against wastefulness, effective and proper use of assets, equipment, seriously implementing the norms of raw materials, electricity, clean water, ... The company always strictly obey the law on environmental protection and have achieved environmental protection certification. There are policies to manage products during their existence and waste management in accordance with the law. Successful application and certification of ISO 14001: 2015 on environmental management. Our company have actively participated and contributed to programs that raise and perceive the community and protect environment.

Năng lượng (Energy)

Tình hình sử dụng năng lượng giai đoạn 2016-2018:

Nhựa Tiên Phong luôn ý thức được rằng tiết kiệm năng lượng chính là một trong những giải pháp giảm thiểu chi phí hoạt động sản xuất, từ đó mang lại lợi nhuận cao hơn cho Công ty. Việc giám sát sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên sẽ góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực tới môi trường.

The situation off energy usage in the period of 2016-2018:

Tien Phong Plastic is always aware that energy saving is one of solutions to minimize production costs, in turn, brings higher profits for the Company. Monitoring the use of energy and natural resources will contribute to minimizing negative impacts on the environment.

Bảng tình hình sử dụng năng lượng giai đoạn 2016-2018
(Table situation off energy usage in the period of 2016-2018)

Chỉ tiêu (Indicators)	ĐVT (Unit)	2016	2017	2018
Điện năng (Electricity)	kWh	34.940.808	36.391.419	39.115.271
Gas	Kg	12.456	13.272	11.436
Dầu DO (DO)	Lít (Litre)	55.707	51.375	55.419
Tổng tiêu thụ năng lượng (Total amount of consumption energy)	MJ	128.583.165	133.677.773	140.814.976
Tổng sản lượng (Total amount)	Tấn (Ton)	86.000	87.253	88.611
Tiêu thụ năng lượng bình quân/tấn sản phẩm (Average energy consumption per ton of product)	MJ/Tấn (MJ/Ton)	1.495,153	1.532,071	1.589,136

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Thiển niên Tiên Phong (Source: Tien Phong Plastic Joint Stock Company)

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện hiệu quả một số hoạt động tiết kiệm năng lượng điện như sau:

- Bằng biện pháp tiết kiệm năng lượng do Ban lãnh đạo đề ra về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Công ty đã giảm được lượng tiêu thụ Gas từ 13.272kg xuống còn 11.436kg với tỉ lệ giảm 13,8%. Đây là một kết quả tích cực của công ty thể hiện sự nỗ lực trong mục tiêu hướng tới phát triển bền vững.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Điện lực Hải Phòng, Điện lực Ngô Quyền và Điện lực Dương Kinh trong công tác kiểm tra vận hành hệ thống cung cấp điện cho nhà máy đảm bảo nguồn điện luôn được cung cấp ổn định phục vụ tốt nhất cho sản xuất ổn định của Công ty.
- Công tác an toàn điện được coi trọng hàng đầu, thường xuyên kiểm tra rà soát hệ thống đường dây, trạm điện.
- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng và theo dõi chỉ đạo việc thực hiện bảo dưỡng thiết bị điện trong nội bộ các nhà máy trong toàn công ty.
- Soát xét và ban hành định mức sử dụng điện nước cho toàn công ty.
- Nâng cấp hệ thống đo đếm trạm cho trạm biến áp Nhựa Tiên Phong Miền Trung để nâng cao công suất cấp điện cho Công ty TNHH Nhựa Thiều niên Tiên Phong Miền Trung.

Giải pháp kiểm soát tiêu thụ nguồn năng lượng (Solution to control energy consumption)

Nhựa Tiên Phong chú trọng trong việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng. Tất cả các văn phòng, nhà máy của Công ty đều áp dụng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng định kỳ. Bên cạnh đó, việc truyền thông nội bộ cũng được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên. Các nhóm giải pháp cụ thể:

- Kiểm soát nguồn năng lượng: Xây dựng định mức tiêu thụ và giám sát quá trình thực hiện.
- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả: Giảm thiểu hao phí và nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng. Công ty xây dựng và giám sát hiệu quả sử dụng một cách nghiêm ngặt, thông qua quy trình sản xuất tự động hóa tối đa.
- Truyền thông nội bộ: Nhằm nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn năng lượng trong toàn Công ty.
- Một số giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm được áp dụng:

In 2018, the company effectively implemented some of the energy saving activities as follows:

- *By energy saving measures proposed by the Board of Management on thrift practice and waste prevention, the company has reduced its gas consumption from 13,272kg to 11,436kg with a reduction rate of 13.8%. This is a positive result of the company showing the effort in the goal towards sustainable development.*
- *Closely coordinate with Hai Phong power company, Ngo Quyen and Duong Kinh Power Company in checking and operating the power supply system for the plant to ensure stable and best power supply for stable production of the company.*
- *Safety of electricity is considered as the top priority, the company regularly checks and maintains the system of electric lines and stations.*
- *Develop maintenance and monitoring plans to direct the implementation of maintenance of electrical equipment within factories throughout the company.*
- *Review and issue electricity and water usage quotas for the whole company.*
- *Upgrade station measurement system for Central Tien Phong Plastic substation to raise the power supply capacity for Tien Phong Plastic Limited Company in the Central.*

Tien Phong Plastic focuses on setting energy use norms. All offices and factories in the company have applied and periodically reported energy usage. In addition, internal communication has been regularly conducted to raise the awareness of environmental protection among employees. Specific solutions are follows:

- *Controlling sources of energy: Develop consumption norms and monitor the implementation process.*
- *Economical and efficient use: Reduce waste and improve energy efficiency. The company has built and strictly monitored efficient usage through maximum automation production process.*
- *Internal communication: To raise the sense of economical and rational usage of energy resources within the Company.*
- *Some effective and economical energy use solutions are applied*

Mục tiêu (Objective)	Phạm vi áp dụng (Coverage)	Nội dung cụ thể (Specific measures)
Tiết kiệm điện (Electricity saving)	Các phòng ban trong Công ty Năng lực quản trị của Công ty <i>Divisions in the company</i>	• Sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm hơn (bóng compact, đèn huỳnh quang,...) thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt...). • Bố trí hệ thống cửa sổ hợp lý để đủ sáng vẫn thông thoáng, hạn chế ảnh hưởng bức xạ mặt trời. • Áp dụng hệ thống điều khiển và kiểm soát từ xa toàn bộ hệ thống điện, cấp nước, an ninh, phòng cháy - chữa cháy. • <i>Use more economical lighting devices (compact bulbs, fluorescent lamps, etc.) to replace low-efficiency lighting systems (incandescent bulbs...).</i> • <i>Arranging a reasonable window system to ensure enough light and remain clear view and limit the influence of solar radiation.</i> • <i>Applying a remote control and control system for the entire electrical system, water supply, security, fire prevention.</i>
Tiết kiệm nguồn nhiên liệu, tiết kiệm điện (Fuel and electricity saving)	Các phòng ban trong Công ty Năng lực quản trị của Công ty <i>Divisions in the company</i>	• Cải tiến, nâng cấp máy móc, đầu tư sử dụng công nghệ hiện đại. • Sử dụng nguồn nhiên liệu với hiệu suất cao hơn. • <i>Improving and upgrading machines and investment using modern technology.</i> • <i>Use fuel with higher efficiency..</i>

Nhựa Tiên Phong luôn khuyến khích những ý tưởng cải tiến, sáng tạo trong chính nội bộ Công ty nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất. Đây cũng là nét văn hóa truyền thống của Công ty từ những ngày đầu thành lập.

Nguồn nước (Water source)

Bảo vệ nguồn nước là nhiệm vụ hàng đầu trong việc bảo vệ môi trường. Nhựa Tiên Phong hiểu rằng quá trình sử dụng nguồn nước của mình có thể gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống sinh hoạt của những người dân xung quanh nhà máy của Công ty.

Tien Phong Plastic has always encouraged innovative and creative ideas arouse from company itself to economically use energy and efficiently improve production. This is also the traditional culture of the Company since its establishment.

Water source protection is a top priority task in environmental protection. Tien Phong Plastic understands that the process of using its water resources can have a big impact on the daily life of the people living around the Company.

Tình hình tiêu thụ nước giai đoạn 2016-2018
(Water consumption situation in the period 2016-2018)

Nội dung (Content)	ĐVT (Unit)	TH 2017 (2017)	TH 2017 (2017)	TH 2018 (2018)
Khối lượng nước sử dụng (Usage volume of water)	m ³	82.548	81.129	130.967

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Source: Tien Phong Plastic Joint Stock Company)

Định hướng quản lý và xử lý nguồn nước hiệu quả:

- Xử lý nguồn nước: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải và tái sử dụng vào các mục đích khác.
- Truyền thông nội bộ: Nhằm nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước trong toàn Công ty.

Phát thải (Emissions)

Ngành sản xuất chính của Nhựa Tiền Phong là nhựa xây dựng, do đó đã tạo ra khối lượng chất thải đáng kể bao gồm chất thải rắn, khí thải, nước thải... tuy nhiên Công ty luôn chấp hành chặt chẽ những quy định về bảo vệ môi trường của luật pháp Việt Nam cũng như tiêu chuẩn quốc tế.

Tình hình xử lý nước thải:

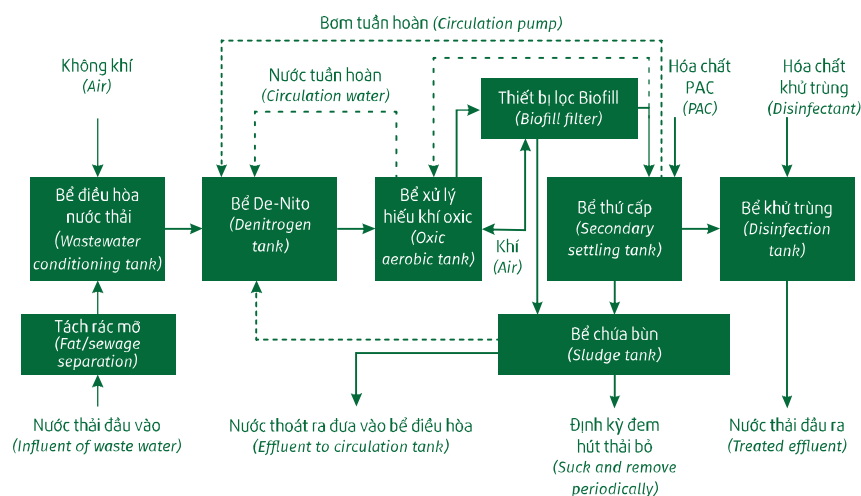
Orientation of effective water management and treatment:

- Building wastewater treatment system and reusing it for other purposes.*
- Internal communication: To raise the awareness of economical and rational use of water resources within the Company.*

The main production activity of Tien Phong Plastic is plastics for construction, thus, has created a significant amount of waste including solid waste, waste gas and waste water ... However, the company has always strictly abide the regulations on protection. environmental protection of Vietnamese law as well as international standards.

Waster water treatment

Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải với công suất 130m³/ngày đêm như sau:
(Diagram of wastewater treatment system with capacity of 130m³/ day as follows)



Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong
(Source: Tien Phong Plastic Joint Stock Company)

Các giải pháp xử lý nước thải tại Nhựa Tiền Phong

- Xây dựng sơ đồ hệ thống xử lý nước thải.
- Đánh giá kết quả chất lượng nước thải sau khi xử lý tại các nhà máy.
- Đầu tư máy móc, nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý nước thải, đẩy mạnh áp dụng xây dựng mô hình về tái sử dụng nguồn nước.

Định hướng hoạt động phát thải hiệu quả

- Tái chế và tái sử dụng: Sử dụng chất phát thải cho các giai đoạn sản xuất khác hay áp dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để thu lại các thành phần có giá trị từ chất thải.
- Xử lý nguồn phát thải: Áp dụng giải pháp công nghệ, kỹ thuật giảm thiểu mức độ ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường.
- Truyền thông nội bộ: Nâng cao ý thức giảm thiểu rác thải, tránh sử dụng lãng phí.

Các giải pháp xử lý khí thải tại Nhựa Tiền Phong

- Thiết kế quy trình xử lý khí thải tại các nhà máy.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả quan trắc chất lượng không khí tại các nhà máy.
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực các nhà máy, văn phòng.
- Đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động hiệu quả.

Các giải pháp xử lý chất thải rắn tại Nhựa Tiền Phong

- Quy trình xử lý chất thải rắn tại các nhà máy.
- Kết quả thống kê các loại chất thải rắn đã xử lý.
- Phân loại chất thải rắn và vệ sinh khu vực nhà máy, văn phòng thường xuyên.
- Tái sử dụng cũng như sử dụng tiết kiệm các loại văn phòng phẩm, giấy, bao bì...

Wastewater treatment solutions at Tien Phong Plastic

Building diagram of wastewater treatment system.

- Evaluate the quality of waste water after treatment at factories.*
- Investment in machinery, research and development of wastewater treatment technology, accelerate the application of model on water resource reuse.*

Orientation of effective emission operation

- Recycling and reusing: Using waste materials at various production stages or applying technological and technical solutions to extract valuable components from waste.*
- Processing of emission sources: Applying technological and technical solutions to minimize the negative impacts on the environment.*
- Internal communication: Awareness raising to minimize the waste and reduce wasteful way*

Solutions to exhaust fume treatment at Tien Phong Plastic.

- Synthesis and evaluation of air quality monitoring results at plants*
- Planting trees around factories and offices.*
- Ensure ventilation system works effectively.*

Solutions to solid waste treatment at Tien Phong Plastic

- Process of solid waste treatment at factories*
- Statistical number for processed solid waste.*
- Regular classification of solid waste and cleaning of factories and offices.*
- Reuse as well as economical use of stationery, paper, packaging*

SẢN PHẨM HOÀN HẢO (Perfect products)

Nhựa Tiên Phong luôn đặt vấn đề chất lượng lên hàng đầu, bảo đảm quyền lợi của khách hàng khi sử dụng sản phẩm của Công ty. Chính vì vậy mà Nhựa Tiên Phong luôn đầu tư những dây chuyền sản xuất và máy móc thiết bị hiện đại của các hãng hàng đầu châu Âu và Nhật Bản. Hệ thống thiết bị luôn đảm bảo độ chính xác cao, đảm bảo sự đồng nhất về vật liệu và cho năng suất cao, chất lượng sản phẩm luôn ở mức tốt nhất.

Việc xây dựng và duy trì một hệ thống quản lý chất lượng cũng được Ban Lãnh đạo công ty nghiêm túc chỉ đạo một cách nghiêm ngặt. Các sản phẩm của Nhựa Tiên Phong đều đạt các tiêu chuẩn Quốc tế, các đặc tính cơ, lý, hoá, về sinh công nghiệp... đều đạt và vượt chỉ tiêu cho phép. Trải qua gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty luôn luôn là một trong những cơ sở sản xuất kinh doanh hàng đầu về ngành nhựa của cả nước. Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng toàn diện TQM và đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

Tien Phong Plastic has always prioritized quality of products to ensure customers' benefits when they use the company's products. Therefore, Tien Phong Plastic always invests in modern production lines and machinery from leading European and Japanese firms. The equipment system always ensures high accuracy, ensures uniformity of materials and high productivity, product quality at the best level.

Building and maintaining a quality management system has been strictly guided by the Board of Director. All products of Tien Phong Plastic have met the international standards, mechanical, physical, chemical and industrial characteristics and exceeded the permitted norms. Over nearly 60 years of development and growth, the company has always been one of the leading producer in the plastic industry of Vietnam. Currently, the company has been applying the comprehensive quality management system (TQM) and met the quality management standards under the Quality Management System ISO 9001: 2015

Sản phẩm (Products)	Tiêu chuẩn chất lượng (Quality standard)
Ống gân sóng PE (PE corrugated pipe)	TCVN 11821-3:2017/ISO 21138-3:2007
Ống nhựa MPVC (MPVC pipe)	TCVN 11822:2017/AS/NZS 4765:2007
Ống dùng cho hệ thống lắp đặt điện, loại trơn cứng (Pipe for electrical system installation)	BS 6099:2.2:1982
Ống nhựa chịu nhiệt PP-R (PP-R heat resistant pipe)	DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09
Phụ tùng ống nhựa Polyetylen (PE), loại phụ tùng chế tạo sẵn dùng để cấp nước (PE fittings use for supplying water)	TCVN 7305-3:2008/ISO 4427-3:2007
Nhóm 1 loại Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước loại PE80 và PE100 (Group 1: PE pipe use for supplying PE80 and PE100)	AS/NZS 4130:2009
Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước loại PE4710 và PE4608 (PE pipe use for supplying PE4710 and PE4608)	ASTM F714-13
Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước loại PE80; PE100 (PE pipe use for supplying PE80 and PE100)	DIN 8074:1999-08 & DIN 8075:1999-08; ISO 4427-2:2007
Ống nhựa Polyvinyl Clorua không hóa dẻo (PVC-U) (PVC-U pipe)	ISO 1452-2:2009

Sản phẩm (Products)

Phụ tùng nối ống nhựa chịu áp Polypropylene PP-R 80 (Fittings for pressure pipes made from Polypropylene of type PP-R 80)

- Ống nhựa Polyvinyl Clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho hệ thống cấp nước (DN21 - Dn800)
- Ống nhựa PP-R dùng để dẫn nước lạnh và nóng (DN20 - DN200)
- Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước loại PE80; PE100 (DN20 - DN2000)

Tiêu chuẩn chất lượng (Quality standard)

DIN 16962-5:2000-04

QCVN 16:2017/BXD;
QCVN 12-1:2011/BYT

Sản phẩm của công ty luôn đáp ứng tốt những tiêu chuẩn chất lượng, là những sản phẩm an toàn đối với người dùng, được đầu tư nghiên cứu kỹ lưỡng từ khâu thiết kế, sản xuất, kiểm định cho tới khi đưa vào sử dụng. Sự kỹ lưỡng trong từng khâu của quá trình sản xuất cùng với mong muốn đóng góp của người lao động đã tạo ra kết quả không chỉ thể hiện qua sản phẩm chất lượng được tin dùng, mà còn được chứng minh rõ nhất bởi các đối tác tin cậy và gắn bó suốt nhiều năm.

Nhờ sự nghiêm túc trong sản xuất và yêu cầu chặt chẽ trong từng sản phẩm, Nhựa Tiên Phong đã duy trì thị phần tiêu thụ hơn 60% tại miền Bắc, 30% trên cả nước và ngày càng mở rộng.

Products of company have always met the quality standards, are safe for users, have been carefully researched from design, production, inspection until use. The carefulness in each stage of the production process together with the desire of employees to contribute to the results has not only been demonstrated by quality products that are trusted, but also clearly proven by the reliable partners who have engaged for many years. Thanks to the seriousness in production and strict requirements in each product, Tien Phong Plastic has maintained a market share of over 60% in the North, 30% nationwide and increasingly expanded.

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm (Process of product quality inspection)

Với mục đích tạo ra những sản phẩm hoàn hảo nhất, Nhựa Tiên Phong chủ động xây dựng ra khung chuẩn về yêu cầu kiểm tra, dụng cụ kiểm tra, tiêu chuẩn kiểm tra và biểu mẫu ghi chép kết quả kiểm tra của từng loại sản phẩm của Công ty được thực hiện qua các bước kiểm tra của công nhân sản xuất, kiểm tra nhà máy, kiểm hành chính của nhà máy và cán bộ phòng Quản lý chất lượng. Với hệ thống phân cấp, phân nhiệm rõ ràng đi kèm những yêu cầu định lượng cụ thể chi tiết, tất cả quá trình sản xuất đều được kiểm soát chặt chẽ để hạn chế tối đa những rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm.

With the aim of creating the most perfect products, Tien Phong Plastic has proactively built a standard framework for inspection requirements, inspection tools, inspection standards and recording form of test results for each type of product which are carried out through inspection steps by workers, factory auditors, factory control officers and quality control officers. With a clear hierarchy, division and specific quantitative requirements, all production processes are strictly controlled to minimize the risks associated with product quality.

Hệ thống quy định kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong
(Regulatory system of product quality inspection of Tien Phong Plastic Joint Stock Company)

Bộ phận (Division)	Quy định kiểm tra (Testing requirements)
Công nhân sản xuất (Worker)	- Thực hiện theo hướng dẫn công việc – HD 08 - Kiểm tra sản phẩm trong quá trình sản xuất theo hướng dẫn công việc - Chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng sản phẩm do mình sản xuất. - Tập kết sản phẩm trong ca tại vị trí kiểm của Nhà máy - Kiểm tra độ bền va đập của ống PVC và ống PPR tại máy thử va đập của nhà máy sản xuất: 1 mẫu/1 máy/1 ca - Thủ kín phụ tùng uPVC dán bạc: 5% sản phẩm sản xuất trong ngày và ít nhất 1 sản phẩm/cỡ theo kế hoạch hàng ngày của đơn vị
Kiểm ca nhà máy (Testing at the shift)	- Follow the job instructions - HD 08 - Check products during production according to job instructions - Responsible for controlling the quality of products produced. - Collecting products in shifts at the factory's inspection location - Testing the impact strength of PVC and PPR pipes at the impact testing machine of the factory: 1 sample/machine per shift - Test the silver pasted uPVC parts: 5% of the products produced in the day and at least 1 product / size according to the daily plan of division
Kiểm hành chính nhà máy (Administrative checking)	- Kiểm tra chất lượng sản phẩm tại nhà máy sản xuất và nơi tập kết sản phẩm của nhà máy - Chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng sản phẩm sản xuất trong ca tại Nhà máy
Phòng Quản lý chất lượng (Quality Control division)	- Test quality of product at the factory and inspection area of the factory. - Responsible for quality control of products produced in shifts at the factory - Test the silver pasted uPVC parts: 5% of the products produced in the day and at least 1 product / size according to the daily plan of division

Sau khi hoàn thành sản phẩm, Công ty đã đo đạc và lấy các chỉ tiêu do bộ phận công nghệ và chất lượng lấy mẫu thử tại các phòng Thử nghiệm bên ngoài, theo biểu mẫu của đơn vị kiểm tra, hồ sơ thử nghiệm được lưu tại bộ phận kỹ thuật công nghệ gồm: ảnh hưởng của vật liệu đến chất lượng nước, độ bền điện áp tần số công nghiệp, độ cách điện, độ chịu nhiệt, khả năng chống cháy qua những chỉ tiêu chi tiết. Trải qua quá trình kiểm tra kỹ lưỡng, những sản phẩm tốt nhất mang thương hiệu Nhựa Tiền Phong đã được đưa tới người dùng, không ngừng tỏa rộng, vươn xa tới những vùng khó khăn để đem lại giá trị và sẻ chia lợi ích với cộng đồng.

Sở hữu trí tuệ và bảo vệ thương hiệu
(Intellectual property and trade mark protection)

Nói đến Nhựa Tiền Phong là nói đến một thương hiệu nhựa hàng đầu Việt Nam. Không phải bây giờ mà từ nhiều năm qua, cái tên Nhựa Tiền Phong đã đi vào tiềm thức của người tiêu dùng với một thương hiệu của những sản phẩm chất lượng, sự đa dạng về kiểu dáng mẫu mã cũng như các dịch vụ hậu mãi, bảo trì tin cậy. Nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển thương hiệu, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Nhựa Tiền Phong luôn phấn đấu, nỗ lực không ngừng để Nhựa Tiền Phong luôn là con chim đầu đàn trong ngành nhựa Việt Nam và dẫn đầu định vị trí thương hiệu của mình trên trường Quốc tế.

NTP luôn giữ vững và phát triển xây dựng thương hiệu, trong năm 2018, Công ty đã thực hiện nghiêm túc trong việc phát hiện các sản phẩm làm giả, làm nhái sản phẩm Nhựa Tiền Phong. Cụ thể là 2 vụ việc sản xuất, buôn bán sản phẩm làm giả ống nhựa nhãn hiệu Nhựa Tiền Phong: một vụ tại thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và một vụ nữa tại cụm công nghiệp Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã bị các cán bộ nghiệp vụ của Nhựa Tiền Phong phát hiện và được Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử lý lần lượt vào ngày 27/01/2018 và ngày 25/10/2018. Với mục tiêu hướng tới là một doanh nghiệp minh bạch, Nhựa Tiền Phong luôn đi đầu trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người tiêu dùng.

After completing the product, the Company measures and takes the samples tested by the technical department in the external testing rooms, according to the form of the inspection unit, the test file was stored at the technology department, including: the influence of materials on water quality, industrial frequency voltage durability, insulation, heat resistance, fire resistance through detailed indicators. After thorough inspection process, the best products branded Tien Phong Plastic have been brought to users, constantly expanding, reaching out to remoted and difficulty areas to bring value and share benefits with community.

Tien Phong Plastic has long considered as the leading plastic brand in Vietnam. Not until now, but for many years, the brand "Tien Phong Plastic" has entered the subconscious of consumers as good quality products, a variety of design styles as well as after-sales services, reliable maintenance. Recognizing the importance of maintaining and developing the brand, creating trust for consumers, the Board of Directors and all employees of Tien Phong Plastic have always made all efforts and strive to bring Tien Phong Plastic as the pioneer in Vietnam plastic industry and gradually affirmed its brand position in the international market.

Tien Phong Plastic has always upheld and developed its brand name, in 2018, the Company seriously implemented products to eliminate counterfeit and imitation of Tien Phong Plastic products. Specifically, there are two cases of production and trading of counterfeiting plastic pipe products under Tien Phong Plastic brand: one case in Lap Thach town, Lap Thach district, Vinh Phuc province and the other in Yen Dong industrial cluster in Yen Lac, Vinh Phuc province have been discovered by officers of Tien Phong Plastic and handled by the Economic Police Department (Vinh Phuc province) in 27th, January, 2018 and 25th, October, 2018 respectively. With the goal of being a transparent enterprise, Tien Phong Plastic has always played leading role in protecting intellectual property rights and trademarks to guarantee the best interests for consumers.

Thông tin minh bạch
(Transparent information)

Thông tin trên nhãn, bao bì và trên chữ in sản phẩm của Nhựa Tiền Phong đảm bảo tuân thủ luật pháp và đầy đủ thông tin cho khách hàng. Các thông tin bao gồm:

- Thông tin về Công ty (logo, thương hiệu, địa chỉ sản xuất,...)
- Tên sản phẩm
- Vật liệu chế tạo
- Các thông số kỹ thuật của sản phẩm
- Công dụng sản phẩm và các khuyến cáo

Những thông tin này không những nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng mà còn để Công ty kiểm soát chất lượng thông qua truy tìm nguồn gốc sản phẩm khi có khiếu nại khách hàng. Bên cạnh đó, khi có sự thay đổi về thông tin về sản phẩm hoặc khi có sản phẩm mới, Nhựa Tiền Phong thực hiện thông tin trực tiếp đến người tiêu dùng, hướng đến sự an toàn và minh bạch trong mối quan hệ với người tiêu dùng theo quy trình, nhằm đảm bảo:

- Thông báo được chuyển đến khách hàng và các bên liên quan kịp thời;
- Thông báo được chuyển đến tất cả khách hàng, các bên liên quan một cách nhất quán và đồng bộ trên tất cả các kênh thông tin;
- Khách hàng và các bên liên quan nhận biết đúng và đầy đủ các thay đổi về sản phẩm của Công ty.

Information on labels, packaging and characters in trade mark in products of Tien Phong Plastic is guaranteed the compliance with the law and sufficient information for customers. Information includes:

- Information about the Company (logo, brand, address,...)
- Name of product
- Technical specification
- Product specifications
- Directions and recommendations

This information is not only aimed to provide information to customers but also helps the company to control quality through traceability of products when there are complaints from customers. In addition, when there is a change in information about products or when new products are available, Tien Phong Plastic provides information directly to consumers in order to maintain safety and transparency in relationships to consumers as procedure, to ensure:

- Notices are promptly sent to customers and related parties;
- Notices are sent to all customers and related parties in a consistent and synchronous way through all communication channels;
- Customers and related parties are properly and fully aware of changes in products of company.

Nhựa Tiền Phong đã trải qua gần 60 năm thành lập và phát triển vì vậy giá trị về văn hóa doanh nghiệp luôn được các thế hệ người lao động duy trì và phát huy. Tinh thần minh bạch, bình đẳng, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau được giữ vững như là tinh thần cốt lõi xuyên suốt trong các công tác quản trị và hoạt động. Với tinh thần NTP được bồi đắp thường xuyên, mỗi Thành viên sẽ xác định và ngày một nâng cao ý thức, đoàn kết và cùng hướng tới thiết lập những thành tích chung của tập thể.

Sự cân bằng giữa gia đình và công việc là nền tảng vững chắc để người lao động có sự ủng hộ từ người thân và có tâm trạng ổn định, tâm huyết hơn trong công việc. Chính vì vậy, NTP cũng triển khai những biện pháp để không chỉ bản thân của những người đang làm việc tại NTP mà những người thân của họ cũng cảm thấy tự hào và trở thành một thành viên của đại gia đình NTP.

Trong năm 2019, công tác tuyển dụng tiếp tục được đẩy mạnh để thu hút thêm những ứng viên có trình độ cao về làm việc tại công ty. Môi trường làm việc dân chủ, cơ hội thăng tiến theo khả năng là những yếu tố chính để tiếp cận những ứng viên chất lượng. Số lượng nhân sự được dự báo sẽ có biến động nhẹ, chính vì vậy bộ tiêu chí tuyển dụng sẽ được xây dựng hoàn thiện vào quý 2/2019 để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, mang lại cơ hội đồng đều cho các ứng viên.

NTP vẫn tiếp tục đẩy mạnh các khóa đào tạo về các lĩnh vực chuyên môn, các kỹ năng mềm để phát triển nghiệp vụ và kinh nghiệm đồng đều cho người lao động. Bên cạnh đó, hàng tháng các lãnh đạo cũng sẽ phải dành thời gian để đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm hay còn gọi là "lên lớp" để bổ trợ thêm kiến thức, định hướng các chỉ tiêu làm việc rõ ràng và tạo thêm động lực cho nhân viên.

Các hoạt động nâng cao thể chất, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động vẫn tiếp tục duy trì. Đặc biệt các bữa ăn sẽ tiếp tục được cải thiện với thực đơn phong phú, giàu chất dinh dưỡng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Không gian làm việc, nhất là các khu sản xuất cũng được chú trọng để mang lại không gian trong sạch, các biện pháp an toàn cũng được tuân thủ nghiêm ngặt để hạn chế rủi ro và duy trì sức khỏe tốt nhất cho người lao động.

Tien Phong Plastic has experienced nearly 60 years of establishment and development so the value of corporate culture is always maintained and promoted by generations of employees. The spirit of transparency, equality, solidarity and mutual support are maintained as the core spirit throughout the management and operation. With the spirit of Tien Phong Plastics has been regularly reinforced, each member will identify and improve awareness, solidarity and contribute to establish collective achievements.

The balance between family and work has been a solid foundation for workers with support from their relatives and have a more stable and dedicated mood in their work. Therefore, Tien Phong Plastics has also implemented measures not only employees of Tien Phong Plastics but also their relatives have the feeling of proud and become a member of Tien Phong Plastics family.

In 2019, recruitment continues to be promoted to attract more highly qualified candidates to join the company. Democratic working environment, opportunities for promotion according to ability are the main factors to attract qualified candidates. The number of personnel is expected to fluctuate slightly, thus the set of recruitment criteria will be completed in the second quarter of 2019 to ensure transparency and fairness to providing equal opportunities for all candidates.

Tien Phong Plastics continues to promote training courses on professionalism and soft skills to develop professional skills and equal experience for employees. Besides, every month, leaders have to spend time their time for internal training, experience sharing or "deliver lecture" to supplement knowledge, clearly guide working norms and create more motivation for employees.

Physical enhancement activities, ensuring health and safety for workers continue to be maintained. Special meals will continue to be improved with a diversified menu with rich in nutrients and ensure food safety. Working space, especially production areas, are also focused to bring clean space, safety measures are also strictly followed to limit risks and maintain the best health for workers.

SỰ ĐA DẠNG TRONG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (DIVERSITY IN HUMAN MANAGEMENT FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT)

Máy móc có thể duy trì sự chính xác nhưng con người sẽ mang lại những giá trị cộng sinh cho doanh nghiệp như sự hài lòng của khách hàng, quyền lợi gia tăng cho cổ đông, cải thiện quy trình sản xuất,... Chính vì vậy, để doanh nghiệp phát triển bền vững, Nhựa Tiên Phong luôn chú trọng đến gia tăng động lực và phát triển nguồn nhân lực công ty một cách tối đa.

Machines can maintain accuracy, but people will bring symbiotic values to businesses such as customer satisfaction, increased benefits to shareholders, and improvement of production processes. For sustainable development, Tien Phong Plastic always focuses on increasing motivation and developing human resources in company to the maximum extension.

Cơ cấu nhân sự (Structure of Human resource)

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số nhân sự công ty là 1407 nhân sự. Trong số đó, mặc dù lực lượng lao động ngày càng được trẻ hóa nhưng đội ngũ trung niên (30-50 tuổi) hiện đang chiếm tỷ lệ cao, đây cũng là đội ngũ đã có kinh nghiệm, kiến thức thực tế mang tính ứng dụng cao trong công việc và mong muốn gắn bó lâu dài với Công ty.

As of December 31, 2018, the total number of employees is 1,407. Among them, although the labor force is increasingly rejuvenated, the middle-aged group (aged 30-50) currently accounts for a high proportion, this is also the personnel group with practical experience and knowledge with the application in reality and long-term commitment to the company.

Số liệu (Data)

Năm (Year)	Tiêu chí (Indicator)	2018	
		Số lượng (người) Number (people)	Tỷ lệ (%) Percentage (%)
NHÓM TUỔI (AGE GROUP)			
	Dưới 30 tuổi (Under 30)	225	16,0%
	Từ 30 - 50 tuổi (From 30 to 50)	982	69,8%
	Trên 50 tuổi (Above 50)	200	14,2%
GIỚI TÍNH (GENDER)			
	Nam (Male)	932	66,2%
	Nữ (Female)	475	33,8%
CẤP BẠC (RANKING)			
	Quản lý cấp cao (Top management)	12	0,9%
	Quản lý cấp trung (Middle level management)	50	3,6%
	Công nhân viên (Above 50)	1.345	95,5%
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN (EDUCATION)			
	Trên Đại học (Graduate)	20	1,4%
	Đại học và Cao đẳng (University and college)	472	33,6%
	Khác (Other)	915	65,0%

CÔNG TÁC NGUỒN LỰC HUMAN RESOURCES

Quản trị nội bộ theo quy định pháp luật (Internal management according to law requirements)

- Không sử dụng lao động trẻ em: Nhựa Tiên Phong tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em để tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Không cưỡng bức lao động: Nhựa Tiên Phong luôn xây dựng môi trường làm việc thân thiện, văn hóa doanh nghiệp hướng tới sự bình đẳng, công bằng và không ép buộc nhân viên thực hiện những công việc nguy hiểm đến tính mạng hoặc làm quá thời gian quy định của nhà nước (8h/1 ngày).
- Tìm hiểu và áp dụng các quy định nhà nước về Quản trị Công ty như Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC....., song song với đó, Nhựa Tiên Phong thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động theo đúng quy định như: nộp thuế cho ngân sách nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và các chế độ đãi ngộ đi kèm.

- No child labor: Tien Phong Plastics has committed not to employ child labor in production activities in the company.
- No forced labor: Tien Phong Plastic has always built a friendly working environment, with corporate culture dedicated to equality, fairness and not forcing employees to perform dangerous or life-threatening jobs beyond the stipulated time by the state (8 hours/day).
- Understand and apply state regulations on corporate governance such as Law on Enterprise, Decree 71/2017/ND-CP, Circular 95/2017/TT-BTC, parallel with that, Tien Phong Plastics fully implements the obligations and rights of employees in accordance with regulations such as paying taxes to the state budget, social insurance, unemployment insurance for employees and other compensation.

Phát triển đội ngũ nhân sự (Human Resource development)

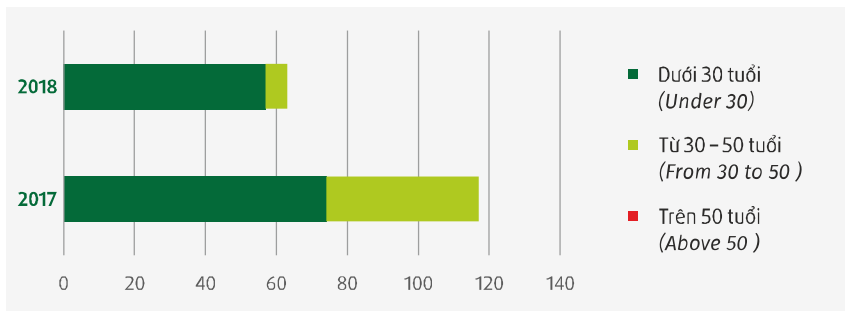
Tuyển dụng

- Trong công tác tuyển dụng, NTP hướng đến những ứng viên được đào tạo chuyên môn phù hợp vị trí công việc và những người trẻ tuổi có sự nhiệt huyết và đam mê. Công ty đã tạo điều kiện cho nhiều sinh viên tại các trường đại học hàng đầu tại Việt Nam như Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng....có cơ hội trải nghiệm thực tế, trau dồi kinh nghiệm và thu hút nhiều ứng viên tài năng làm việc tại Công ty.
- Ngoài ra, sau các kỳ đánh giá, năm 2018 ghi nhận những luân chuyển cán bộ và bổ nhiệm những vị trí mới để phù hợp với năng lực và yêu cầu của tính chất công việc.

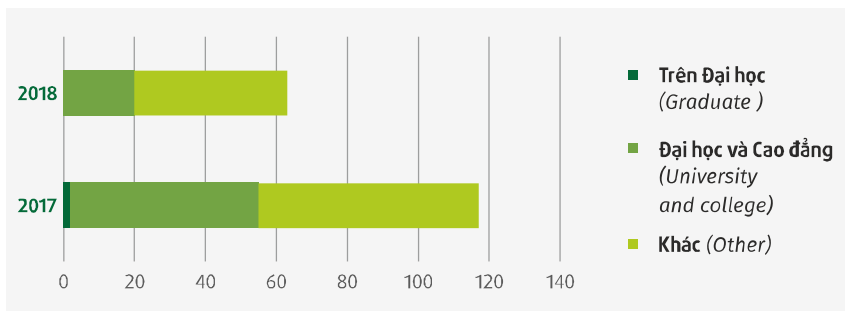
Recruitment

- In the recruitment, Tien Phong Plastics has aimed to professionally trained candidates to match positions and young people with enthusiasm and passion. The company has created conditions for many students from top universities in Vietnam such as Science and Technology, Construction engineering university ... to have the opportunity to experience reality, cultivate experience and attract many talented candidates to work at the company.
- In addition, after assessments, the year 2018 has been recorded staff rotations and appointed new positions to match the capabilities and requirements of the nature of the work.

Tiêu chí (Indicator)	2017	2018
ĐỘ TUỔI (AGE)		
Dưới 30 tuổi (Under 30)	74	57
Từ 30 – 50 tuổi (From 30 to 50)	43	6
Trên 50 tuổi (Above 50)	0	0
TRÌNH ĐỘ (QUALIFICATION)		
Trên Đại học (Graduate)	2	0
Đại học và Cao đẳng (University and college)	53	20
Khác (Other)	62	43



Biểu đồ so sánh theo độ tuổi năm 2017 - 2018 (The comparison of ages during 2017-2018)



Biểu đồ so sánh theo trình độ năm 2017 - 2018 (The comparison of skill during 2017-2018)

Khuyến khích sáng tạo đổi mới (Innovation encourage)

- Là một Công ty hoạt động chủ yếu về lĩnh vực sản xuất nên NTP luôn chú trọng đến việc phát triển công nghệ kỹ thuật và sáng tạo trong công việc. Các chính sách khuyến khích sáng tạo được duy trì và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi cá nhân được thể hiện ý kiến của mình. Hàng năm, NTP tổ chức cuộc thi về những dự án liên quan đến sản xuất tinh gọn, loại bỏ lãng phí, tiết kiệm chi phí để các phòng ban có cơ hội tham gia và trình bày các ý tưởng sáng tạo. Đối với các sáng tạo có tính thực tiễn, mang lại giá trị, hữu ích cho Công ty đều được thưởng nóng và truyền thông nội bộ để tạo động lực cho người lao động. Năm năm qua, Công ty đã có gần 900 sáng kiến; tổng số tiền chi khen thưởng đạt 3,6 tỷ đồng.
- As a company that mainly operates in the field of production, Tien Phong Plastics has always focused on applying developing technical and creative technologies. Policies for innovation and renovation encouragement has been maintained and created the best conditions for all individuals to express their opinions. Every year, Tien Phong Plastics have organized a contest for projects related to lean production, eliminate waste and saving costs so that departments have the opportunity to participate and present creative ideas. For practical, valuable, useful innovations for the company, they will be rewarded and internal communication to motivate workers. Over the past five years, the company has nearly 900 initiatives; the total amount of reward has reached VND 3.6 billion.

Đào tạo kỹ năng và kiến thức (Skills and knowledge training)

- Để hướng tới trở thành Tập đoàn năm 2020, NTP luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi nhân viên có cơ hội được đào tạo và trau dồi thêm kiến thức không chỉ về lĩnh vực chuyên môn mà còn cả những kỹ năng mềm thông qua các Chương trình đào tạo theo yêu cầu ngay tại công ty. Đối với các cấp quản lý từ cấp trung trở lên, NTP còn có các chương trình đào tạo và các chuyến thực nghiệm tại các doanh nghiệp lớn tại nước ngoài để học hỏi và trau dồi thêm các mô hình và phương pháp quản trị cũng như công nghệ mới.
- Từ tháng 7/2018, Công ty đã áp dụng chương trình quản trị nhân sự KPI theo chuẩn quốc tế để đánh giá hiệu quả công việc của từng nhân sự được chính xác, tạo cơ sở để đảm bảo quyền lợi chính đáng, nâng cao cấp bậc và mức lương tương xứng cho người lao động. Bên cạnh đó, qua việc đánh giá, nhân viên cũng sẽ nhận ra những điểm yếu của bản thân, từ đó kết hợp với Ban Nhân sự và Chiến lược của Công ty để đăng ký tham gia đào tạo vào các khóa học phù hợp, nâng cao tay nghề nhanh chóng.
- Ngoài các hình thức đào tạo truyền thống, các chương trình đào tạo nội bộ còn được thể hiện trong các hoạt động nội bộ của Công ty như Chương trình tổng kết, họp 04 khối hàng tháng, tổ chức các cuộc thi về dự án LEAN,... đã tạo cơ hội trao đổi thông tin, tăng cường trao đổi thông tin giữa lãnh đạo và nhân viên, chia sẻ những định hướng, quan điểm, mục tiêu để nhân viên nắm bắt kịp thời, thống nhất quan điểm thực hiện, thúc đẩy phát huy năng lực nội tại và có những ý tưởng công việc phù hợp.
- In order to comprehend the apparatus and aim to become a corporation in 2020, Tien Phong Plastics has always encouraged and created favorable conditions for all employees to have the opportunity to train and cultivate knowledge not only in their professional fields but also in soft skills through yearly on-demand training programs at the company. For middle managers and above, Tien Phong Plastics has also had training programs and field trips at big enterprises in foreign countries to update new management methods as well as new technologies.
- Since July, 2018, the company has applied KPI human resource management program with international standards to ensure the performance of each employee to be accurately evaluated, and to create a basis to ensure legitimate interests, promotion and rank and salary corresponding to employees. In addition, through the assessment, the staff will also recognize their weaknesses, then combine with the strategic Human resource department of the company to register for training in appropriate courses and quickly enhance high workmanship.
- In addition to the traditional forms of training, internal training programs are also reflected in the company's internal activities such as summarized program, monthly meeting of 04 blocks, organizing LEAN project contests, etc has created an opportunity to exchange information, enhance information exchange between leaders and employees, share orientations, perspectives and goals so that employees can grasp and be consensus on implementation, promote the promotion of internal capabilities and have appropriate work ideas.

Quản lý rủi ro (Risk management)

Công ty chủ động nhận diện một số rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động, từ đó xây dựng các phương án khắc phục rủi ro nhằm tối ưu hóa quá trình quản lý, sản xuất và bảo vệ môi trường.

The company has proactively identified a number of critical risks in the process of operation, thereby developing solutions to overcome risks to optimize the process of management, production and environmental protection.

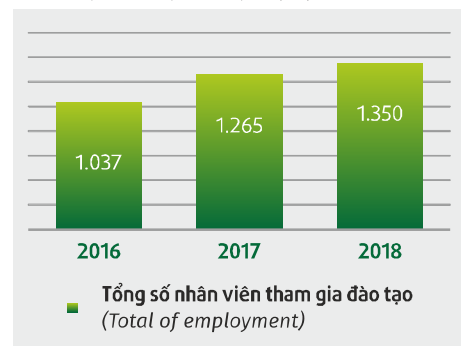
Nhân tố (Factor)	Nội dung (Content)	Biện pháp phòng tránh (Prevention measures)
Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường <i>Climate change and environmental pollution</i>	- Thiên tai lũ lụt gia tăng, ngập úng và xâm nhập mặn; - Thiếu nguồn nước sạch, các bệnh dịch mới với mức độ nguy hiểm ngày càng cao; - Suy giảm tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học.	- Áp dụng khoa học công nghệ trong quá trình sản xuất, xử lý chất thải, tái chế; - Đẩy mạnh công tác đào tạo và tuyên truyền nội bộ trong việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm...
Nguồn nhân lực <i>Human Resource</i>	- Năng lực chuyên môn đội ngũ lao động so với mật bằng chung của khu vực chưa cao; - Người lao động chưa có nhận thức dài hạn trong hoạt động phát triển bền vững; - Cơ hội việc làm ngày càng đa dạng khiến người lao động có thể không gắn bó lâu dài với Công ty.	- Chính sách tuyển dụng hợp lý thu hút lao động trình độ cao; - Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn nội bộ, công tác đánh giá năng lực, cũng như tư vấn hỗ trợ giải đáp khúc mắc kịp thời cho đội ngũ lao động; - Chế độ lương thưởng để bạt rõ ràng, tích cực; duy trì các hoạt động nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ lao động.

Nhân tố (Factor)	Nội dung (Content)	Biện pháp phòng tránh (Prevention measures)
Thị trường <i>Market</i>	- Giá cả nguyên liệu đầu vào (đặc biệt là giá dầu) biến động khó lường; - Rủi ro về giảm thị phần và áp lực cạnh tranh ngày càng cao; - Nguyên liệu nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn, nên gặp rủi ro lớn về tỷ giá cũng như thanh toán.	- Chủ động nghiên cứu và phát triển công nghệ nhằm tự cung ứng một phần nguyên liệu đầu vào; - Lên kế hoạch tích trữ và mua hàng hợp lý, lựa chọn các nhà cung cấp uy tín; - Tích cực theo dõi diễn biến thị trường để có những chiến lược điều chỉnh kịp thời.
Tuân thủ và pháp luật <i>Law abiding</i>	- Prices of input materials (especially oil prices) fluctuate unpredictably; - Risks of decreasing market share and increasing competitive pressure; - Imported materials account for a large proportion, so there is a great risk of exchange rate and payment.	- Actively conduct research and develop technology to partly supply input materials; - Plan reasonable storage and purchase, select reputable suppliers; - Actively monitor market changes to have timely adjustment strategies.

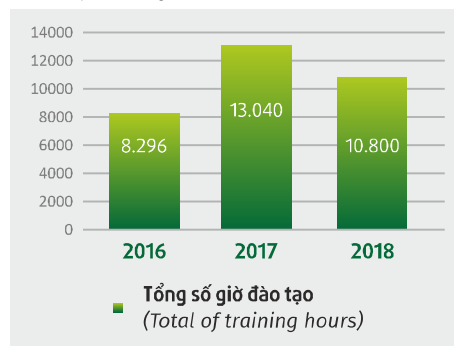
Biểu đồ hiển thị các số liệu sau (Diagram for following data)

	2016	2017	2018
Tổng số nhân viên tham gia đào tạo (Total of employment)	1.037	1.265	1.350
Tổng số giờ đào tạo (Total of training hours)	8.296	13.040	10.800
Tổng số tiền đào tạo (Total budget)	965.000.000	1.200.000.000	512.814.000
Lợi nhuận sau thuế của Công ty (tỷ đồng) (Net profit)	376	391	320
Tỷ lệ tiền đào tạo/ Lợi nhuận sau thuế (Ratio of budget/net profit)	0,25%	0,30%	0,16%

Tổng số nhân viên tham gia đào tạo
(The comparison of Total of employment, 2016-2018)



Tổng số giờ đào tạo
(Total of training hours)



Tổng chi phí cho nhân sự năm 2018 (tiền VNĐ) bao gồm:

- Lương: 290.723.510.702
- Bảo hiểm xã hội – Bảo hiểm y tế – Bảo hiểm thất nghiệp: 29.142.378.761
- Phúc lợi khác: (ăn ca, độc hại, tham quan du lịch, khám sức khỏe định kỳ...) khoảng 22 tỷ

Total expense for human in 2018 (VND) includes:

- Salary: 290,723,510,702
- Social insurance – Medical insurance – Unemployment insurance: 29,142,378,761
- Other benefits: (shift meals, toxic compensation, tour, periodic medical checkup...) about 22 billion

Các chế độ đãi ngộ (Remuneration regimes)

An toàn và sức khỏe lao động (Labor safety and health)

- NTP có gần 970 lao động (chiếm gần 70% tổng số nhân sự) đang công tác tại các phân xưởng sản xuất nên các hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế được Công ty áp dụng triệt để như ISO 14001:2015, 5S, v.v.. để tránh tiếng ồn, hạn chế ảnh hưởng sức khỏe và duy trì môi trường sống xanh – sạch cho người lao động.
- Trang bị bảo hộ lao động được cấp phát đầy đủ cho người lao động, định kỳ Công ty tổ chức kiểm tra độ an toàn thiết bị làm việc, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ tại tất cả các đơn vị trong Công ty. Nhựa Tiên Phong đã lập các đội an toàn kiểm tra, giám sát thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu..., đồng thời tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho công nhân, đặc biệt là các ngành nghề quan trọng như sử dụng thiết bị áp lực, thiết bị nâng hạ, thiết bị điện... Công ty cũng lựa chọn đầu vào là những nguyên vật liệu sạch, không có mùi, không ảnh hưởng tới sức khỏe của người dùng.
- Ngoài các chính sách hỗ trợ phí chữa bệnh cho người lao động ở bên ngoài, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, và luôn thường trực phòng y tế với các y cụ và được phẩm tối thiểu để thăm khám và hỗ trợ khi người lao động gặp vấn đề về sức khỏe.
- Về vấn đề VSATTP, NTP có khu chế biến riêng và thực đơn thay đổi hàng ngày để cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho cán bộ làm việc, giảm thiểu tối đa vấn đề ngộ độc thực phẩm, chế độ bồi dưỡng ca 3, độc hại, tăng cường các chất điện giải với cháo muối trong những ngày nắng nóng đều được Công ty thực hiện tốt.
- Tien Phong Plastics has nearly 970 employees (accounting for nearly 70% of the total number of employees) working in production areas, so international environmental management systems are thoroughly applied such as ISO 14001: 2015., 5S, etc. to reduce noise, limit health effects and maintain a clean green-living environment for workers.
- Equipment for labor protection is fully delivered to employees, the company periodically checks the safety of working equipment, industrial hygiene and fire prevention in all units in the Company. . Tien Phong Plastic has set up safety teams to inspect and supervise the implementation of food hygiene and safety, fire and explosion prevention, first aid ..., and organized training on safety and health for workers, especially the worker in important sections such as using pressure equipment, lifting equipment, electrical equipment ... The company also selects inputs as clean, odorless materials, with no affecting on the health of users.
- In addition to the policies to cover medical treatment fees for workers, the company has held periodical health examinations for all employees, and always maintain a medical office with minimum medical equipment and drugs for checking up and supporting when workers have health problems.
- Regarding food safety and hygiene issues, Tien Phong Plastic has its own food processing area and the menu changes daily to provide adequate nutrition for employees, minimize food poisoning, compensation for the third shift and toxic condition, strengthening electrolytes with salt porridge on hot sunny days has been well implemented by the company.

Công đoàn công ty

- Công đoàn Công ty hiện đang quản lý 14 công đoàn bộ phận, 07 tổ công đoàn trực thuộc và 1407 đoàn viên công đoàn.
- Trong năm 2018, Công đoàn đã phối hợp, giám sát thực hiện để đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động như: 100% CBCNV được đóng BHXH, BHYT; tổ chức cho đoàn viên đi tham quan, du lịch 1 lần/1 năm; tổ chức các đại hội thể thao tăng cường sức khỏe và gắn kết tinh thần tập thể.
- Ngoài ra, Ban chấp hành Công đoàn đã xây dựng quy chế dân chủ ở doanh nghiệp, thành lập Hội đồng hòa giải và giải quyết những vướng mắc ở một số đơn vị về quyền lợi lao động, do đó năm 2018, Công ty không xảy ra trường hợp tranh chấp lao động mà còn phát triển mạnh mẽ các phong trào lao động.
- Công đoàn cũng đã phối hợp với Đoàn thanh niên, Công đoàn Bộ công thương tổ chức "Ngày hội công nhân" vào tháng 5/2018, thu hút sự tham gia các công đoàn viên từ các doanh nghiệp lớn trên địa bàn, từ đó tạo sự giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và mối quan hệ giữa các công đoàn viên, tạo thành một thể vững mạnh.
- NTP cũng là một trong số ít doanh nghiệp có Thư viện ngay tại Công ty với nhiều loại sách, báo, tài liệu, phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu nâng cao hiểu biết, kỹ năng nghề nghiệp và nhu cầu giải trí của CBCNV. Một năm hai lần, Công đoàn Công ty sẽ kết hợp với Thư viện Thành phố để nhập những sách báo mới, đảm bảo tính cập nhật kịp thời.

Sự kiện nội bộ - Gắn kết tập thể - Giá trị thăng hoa.

- Đại hội thể dục thể thao
- Hội diễn văn nghệ
- Hội nghị tổng kết cuối năm
- Cuộc thi ảnh đẹp "Niềm vui lao động"

Trade union in the company

- Trade Union currently manage 14 union unions subdivision, 07 affiliated union teams and 1407 union members.
- In 2018, the Union coordinated and supervised implementation to ensure maximum benefits for employees such as: 100% of employees are covered by social insurance and health insurance; organize group members to visit, travel once a year; organizing sports competition to strengthen health and collective spirit.
- In addition, the Executive Committee of trade union has established a democratic regulation in enterprises, established a Reconciliation Council and solved problems in some units of labor rights. Therefore, in 2018, there had no cases of labor disputes but also development of labor movements have been strengthened.
- The trade union has also collaborated with the Youth Union and the Trade Union of Ministry of Industry and Trade to organize "Workers' Day" in May, 2018, attracting the participation of union members from large enterprises in the area to boosting experience exchanges and relationships between union members in order to form a strong body.
- Tien Phong Plastics is also among the few businesses who have on site library with a variety of books, newspapers and documents to serve learning and research needs to improve their knowledge, professional skills and entertainment needs of employees. Twice a year, the trade union of company, in cooperation to city library to import new books and newspapers to ensure timely updates.

Internal events- Collective unity – Sublimation of value

- Sport competition
- Art performances contest
- Year-end conference
- Photo contest "Joy of working"

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
(Charity for community)

- Trong năm 2019, chương trình "Cầu nối yêu thương" tiếp tục là chương trình từ thiện chủ đạo, NTP đặt ra mục tiêu sẽ tiếp tục xây dựng được 12 cây cầu mới, hỗ trợ các khu vực còn khó khăn trên cả nước, đồng thời tổ chức các hoạt động cho các em học sinh nghèo có cơ hội được trải nghiệm và bớt đi phần nào sự thiệt thòi trong cuộc sống của các em.
- Đối với các công tác thiện nguyện khác, NTP vẫn tiếp tục kết hợp với các hội từ thiện tại các địa phương và duy trì các chương trình phù hợp.
- Các công tác phòng chống hàng giả - hàng nhái vẫn được NTP đẩy mạnh và quyết tâm triệt phá vấn nạn này. NTP cũng ý thức được rằng đây cũng là công việc không chỉ riêng tổ chức hay cá nhân mà là công việc của toàn xã hội, chính vì vậy, ngoài việc phối kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các cơ quan thực thi pháp luật, NTP cũng tăng cường truyền thông để nâng cao ý thức của người dân.
- NTP mong muốn sẽ chung tay cùng các cấp chính quyền hoàn thiện được các quy định và những chính sách quan trọng như xây dựng nông thôn mới, bảo vệ chủ quyền quốc gia, ổn định cuộc sống của những người dân nghèo, giúp xã hội trở thành khối thống nhất, văn minh.
- In 2019, the program "Loving Bridges" (cầu nối yêu thương) continues to be the mainstream charity program, Tien Phong Plastics has aimed to continue to build 12 new bridges, supporting poor areas across the country. At the same time, the company will organize activities for poor students to help them have the opportunity to experience and reduce the disadvantages in their lives.
- For other charity activities, Tien Phong Plastics continues to work with local charities and maintain appropriate programs.
- Prevention and counterfeiting fighting has been promoted by Tien Phong Plastics and strong determination to drive this problem off. Tien Phong Plastic is also aware that this is also a work not only for organizations or individuals but also for the effort of the whole society, therefore, in addition to closer coordination between law enforcement agencies, Tien Phong Plastics also enhances communication to raise awareness of people.
- These activities are not only "The leaves protect tattered ones", Tien Phong Plastics wants to join hands with authorities at all levels to complete important regulations and policies such as building new agriculture and protecting national sovereign, stabilizing the lives of poor people, helping society become united and civilized.

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ HOẠCH ĐỊNH TRONG TƯƠNG LAI

MANAGING SUSTAINABLE DEVELOPMENT AND PLANNING IN THE FUTURE

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2019-2021: (Sustainable development goals for the period of 2019-2021)

- Nhựa Tiên Phong nhận thức rõ vai trò tiên phong của mình trong việc tuyên bố và thực hiện các Chiến lược Phát triển bền vững. Trên cơ sở xác định rõ các trụ cột trong phát triển bền vững, Nhựa Tiên Phong xây dựng một kế hoạch cụ thể nhằm hiện thực hóa các mục tiêu này.
- Nhựa Tiên Phong hiểu rằng để đảm bảo những nỗ lực phát triển đạt hiệu quả, cần xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh, thông qua việc ban hành các quy chế nội bộ để xác định rõ vai trò trách nhiệm của các bên liên quan trong hệ thống Công ty.
- Tien Phong Plastic is well aware of its pioneering role in declaring and implementing Sustainable Development Strategies. On the basis of clearly defining the pillars of sustainable development, Tien Phong Plastic has developed a specific plan to realize these objectives.*
- Tien Phong Plastic understands that in order to ensure effective development efforts, it is necessary to build a strong management structure, through the promulgation of internal regulations to clearly define the responsibilities of important related parties in system of company.*

Mục tiêu (Objective)	Giải pháp (Solution)	Các chương trình hành động đang và sắp triển khai (Current and planned programs)
Vì môi trường xanh - sạch - đẹp <i>For a green-clean-beautiful environment</i>	- Nghiên cứu và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong việc bảo vệ môi trường song song hoạt động sản xuất; - Thực hiện đánh giá và lựa chọn các nhà cung cấp tuân thủ tốt trách nhiệm với xã hội và bảo vệ môi trường; - Tuyên truyền nội bộ, sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu tiết kiệm và hợp lý. <i>Research and apply scientific and technological advances in environmental protection in parallel with production activities;</i> <i>Conduct assessment and selection of suppliers who comply to social responsibility and environmental protection;</i> <i>Internal propagation, energy and material saving and reasonable materials.</i>	- Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường xuyên suốt quá trình sản xuất, tổ chức hệ thống giám sát chặt chẽ, đánh giá chất lượng môi trường định kỳ; - Khuyến khích sử dụng sản phẩm tái chế, các ý tưởng tiết kiệm năng lượng. <i>Applying international standards for environmental protection throughout the production process, organizing a strict monitoring system, periodically assessing environmental quality;</i> <i>Encourage the usage of recycled products, energy saving ideas.</i>

Vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững và hiệu quả cao

For sustainable and efficient economic growth

- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài và chuyển giao công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín trong ngành Nhựa, đặc biệt là việc đầu tư vào khâu chủ động sản xuất nguyên vật liệu đầu vào;
- Nâng cao uy tín, củng cố thương hiệu;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới;
- Hoạt động có trách nhiệm, đóng góp cho nền kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm tại các địa bàn Nhựa Tiên Phong đang hoạt động.
- Attract foreign investment and technology transfer, improve product quality;*
- Completing value chain in the Plastic Industry, especially proactively invest in production of input materials;*
- Improving reputation and strengthening brand;*
- Looking for new investment opportunities;*
- Doing responsible business, contributing to the local economy, creating jobs in areas of Tien Phong Plastic.*

- Củng cố quan hệ hợp tác với các đối tác, điển hình như Công ty Sekisui Chemical (Nhật Bản) sẽ là cơ hội để tiếp nhận công nghệ cao từ Nhật Bản trong việc sản xuất và đưa ra thị trường những sản phẩm tiên tiến mà chưa có đơn vị nào ở Việt Nam sản xuất được, hoặc phải nhập khẩu từ nước ngoài;
- Tìm kiếm các cơ hội mới thông qua các đánh giá tích cực từ triển vọng phát triển của ngành nhựa thoát nước, ngành Bất động sản...;
- Nhựa Tiên Phong là một trong các doanh nghiệp nằm trong nhóm thoái vốn của SCIC. SCIC thoái vốn sẽ giúp cổ phiếu Nhựa Tiên Phong tăng tính thanh khoản trên thị trường và trong dài hạn thu hút nhiều nhà đầu tư tiềm năng;
- Mở rộng địa bàn kinh doanh: nhà máy, hệ thống đại lý, vận chuyển, kho bãi...
- Strengthening cooperation with partners, such as Sekisui Chemical Company (Japan), will be an opportunity to absorb advanced technology from Japan in the production and marketing of advanced products which have not been produced by any competitors in Vietnam, or imported from abroad;
- Looking for new opportunities through positive reviews from the future prospects of the plastic drainage industry, Real Estate industry...
- Tien Phong Plastic is one of investment withdraw by SCIC. Investment withdraw by SCIC will help Tien Phong Plastic shares to increase liquidity on the market and in the long term attract many potential investors;
- Expanding business location: factory, system of agents, transportation, warehouse...

Mục tiêu (Objective)	Giải pháp (Solution)	Các chương trình hành động đang và sắp triển khai (Current and planned programs)
Vi sự phát triển chung của xã hội <i>For the development of society</i>	- Nâng cao môi trường làm việc và thu nhập cho người lao động, đảm bảo sự gắn bó lâu dài; - Hỗ trợ phát triển cộng đồng. <i>Improving the working environment and income for employees, ensuring long-term commitment;</i> <i>Support community development.</i>	- Chế độ tuyển dụng, đề bạt, lương thưởng công khai; - Đầu tư cho các hoạt động đào tạo phát triển chất lượng nhân lực, cơ sở hạ tầng và hoạt động phúc lợi cho người lao động (nêu cụ thể); - Định kỳ dành ngân sách cho các hoạt động vì cộng đồng: hỗ trợ công tác khuyến học, khắc phục hậu quả thiên tai, xóa đói giảm nghèo... <i>Transparent recruitment, promotion and remuneration regimes;</i> <i>Investing in training activities to develop the quality of human resources, infrastructure and welfare activities for employees (specify);</i> <i>Periodical allocation for community activities: supporting learning promotion, disaster recovery, poverty reduction...</i>

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Sustainable development management model)

Bộ phận (Division)	Vai trò và trách nhiệm (Roles and responsibilities)	
Hội đồng quản trị <i>Board of Directors</i>	- Xây dựng mục tiêu và định hướng - Đánh giá năng lực thực hiện - Theo dõi và chỉ đạo thực hiện	- Set goals and orientations - Performance evaluation - Follow and direct implementation
Ban Điều hành <i>Management Board</i>	- Triển khai, giám sát và báo cáo tiến độ các hoạt động phát triển bền vững cho Hội đồng quản trị - Cụ thể hóa mục tiêu thành các kế hoạch cho từng khối, phòng ban thực hiện - Chỉ đạo và giám sát quá trình thực hiện - Báo cáo định kỳ cho Hội đồng quản trị	- Implement, monitor and report on progress of sustainable development activities for the Board of Directors - Concret the goal into plans for each division and department to implement - Direct and monitor the implementation process - Periodic reports to the Board of Directors
Các Công ty thành viên <i>Member companies</i>	- Thực hiện hoạt động phát triển bền vững tại đơn vị và báo cáo cho Ban Điều hành - Thực hiện kế hoạch phát triển bền vững được giao - Phối hợp và hỗ trợ quá trình thực hiện tại các đơn vị khác	- Implement sustainable development activities at each division and report to the Management Board - Implement the assigned sustainable development plan - Coordinate and support the implementation process at other division
Ban Kiểm soát <i>Supervision Board</i>	- Giám sát độc lập quá trình thực hiện và đề xuất các giải pháp cải thiện - Báo cáo định kỳ và đột xuất các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện	- Independently monitor the implementation process and proposed improvements - Periodically report unexpectedly problems arising during the implementation process

Để quản lý tốt rủi ro trong quá trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, Nhựa Tiên Phong luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy định trong nước và quốc tế về quản trị, điều hành doanh nghiệp. Công ty cũng xây dựng quy trình quản lý rủi ro nhằm phát hiện, ngăn chặn các tác động tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển bền vững này.

In order to well manage risks in the process of implementing sustainable development goals, Tien Phong Plastic have always strictly complied to domestic and international regulations on corporate management and administration. The company have also built a risk management process to detect and prevent possible negative impacts during the implementation of this sustainable development plan.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

FINANCIAL STATEMENTS

07

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

- Statement of the board of general directors
- Independent auditors' report
- Consolidated balance sheet
- Consolidated income statement
- Consolidated cash flow statement

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Board of Management)

Ông Trần Bá Phúc <i>Mr. Tran Ba Phuc</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>
Ông Đặng Quốc Dũng <i>Mr. Dang Quoc Dung</i>	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018) <i>Vice Chairman (appointed on 23 April 2018)</i>
Ông Nguyễn Chí Thành <i>Mr. Nguyen Chi Thanh</i>	Phó Chủ tịch (thời nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2018) <i>Vice Chairman (resigned on 12 April 2018)</i>
Ông Nguyễn Quốc Trường <i>Mr. Nguyen Quoc Truong</i>	Thành viên <i>Member</i>
Ông Noboru Kobayashi <i>Mr. Noboru Kobayashi</i>	Thành viên <i>Member</i>
Ông Nguyễn Anh Tuấn <i>Mr. Nguyen Anh Tuan</i>	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018) <i>Member (appointed on 23 April 2018)</i>
Ông Chu Văn Phương <i>Mr. Chu Van Phuong</i>	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018) <i>Member (appointed on 23 April 2018)</i>
Ông Trần Ngọc Bảo <i>Mr. Tran Ngoc Bao</i>	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018) <i>Member (appointed on 23 April 2018)</i>

STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS

The Board of General Directors of Tien Phong Plastic Joint Stock Company (the “Company”) presents this report together with the Company’s consolidated financial statements for the year ended 31 December 2018.

THE BOARDS OF MANAGEMENT AND GENERAL DIRECTORS

The members of the Boards of Management and General Directors of the Company who held office during the year and to the date of this report are as follows:

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Board of General Directors)

Ông Chu Văn Phương <i>Mr. Chu Van Phuong</i>	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2019) <i>General Director (appointed on 01 January 2019)</i>
Ông Nguyễn Quốc Trường <i>Mr. Nguyen Quoc Truong</i>	Tổng Giám đốc (thời nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2019) <i>General Director (resigned on 01 January 2019)</i>
Ông Nguyễn Trung Kiên <i>Mr. Nguyen Trung Kien</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>
Ông Nguyễn Văn Thúc <i>Mr. Nguyen Van Thuc</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>
Ông Trần Nhật Ninh <i>Mr. Tran Nhat Ninh</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>
Bà Ngô Thị Thu Thủy <i>Ms. Ngo Thi Thu Thuy</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>
Ông Trần Ngọc Bảo <i>Mr. Tran Ngoc Bao</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Chu Văn Phương
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 11 tháng 3 năm 2019

BOARD OF GENERAL DIRECTORS' STATEMENT OF RESPONSIBILITY

The Board of General Directors of the Company is responsible for preparing the consolidated financial statements, which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Company as at 31 December 2018, and its consolidated financial performance and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to consolidated financial reporting. In preparing these consolidated financial statements, the Board of General Directors is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the consolidated financial statements;
- Prepare the consolidated financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business; and
- Design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparing and presenting the consolidated financial statements so as to minimize errors and frauds.

The Board of General Directors is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the consolidated financial position of the Company and that the consolidated financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to consolidated financial reporting. The Board of General Directors is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of frauds and other irregularities.

The Board of General Directors confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing these consolidated financial statements.

For and on behalf of the Board of General Directors,



Chu Văn Phương
General Director

Hai Phong, 11 March 2019

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2019, từ trang 04 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0042-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 11 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Bùi Thị Thu Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1688-2018-001-1

CHARTER CAPITAL RAISING PROCESS

To: **The shareholders**
The Boards of Management and General Directors
Tien Phong Plastic Joint Stock Company

We have audited the accompanying consolidated financial statements of Tien Phong Plastic Joint Stock Company (the "Company"), prepared on 11 March 2019 as set out from page 04 to page 27, which comprise the consolidated balance sheet as at 31 December 2018, the consolidated statement of income and consolidated statement of cash flows for the year then ended, and a summary of significant accounting policies and other explanatory information.

MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY FOR THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to consolidated financial reporting and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

AUDITORS' RESPONSIBILITY

Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

OPINION

In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the consolidated financial position of the Company as at 31 December 2018, and its consolidated financial performance and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to consolidated financial reporting.



Phạm Hoài Nam
Deputy General Director
Audit Practising Registration Certificate
No. 0042-2018-001-1

DELOITTE VIETNAM COMPANY LIMITED

11 March 2019
Hanoi, S.R. Vietnam

Bui Thi Thu Huong
Auditor
Audit Practising Registration Certificate
No. 1688-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	2.663.120.671.142	2.302.419.973.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	83.065.719.694	124.508.048.251
1. Tiền	111	83.065.719.694	97.508.048.251
2. Các khoản tương đương tiền	112		27.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.549.583.689.783	1.293.192.424.218
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1.495.816.976.297	1.132.041.703.224
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	51.244.074.668	155.682.083.418
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	15.461.572.866	15.461.572.866
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	6.546.183.510	9.395.005.268
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(19.485.117.558)	(19.387.940.558)
III. Hàng tồn kho	140	995.457.074.011	852.974.374.152
1. Hàng tồn kho	141	1.008.450.267.385	864.581.501.453
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(12.993.193.374)	(11.607.127.301)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	35.014.187.654	31.745.126.462
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8.990.909.900	15.801.529.236
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	358.824.702	10.483.221.352
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	25.664.453.052	5.460.375.874
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2.213.174.513.015	1.959.300.911.318
I. Tài sản cố định	220	1.552.279.210.843	1.315.384.055.673
1. Tài sản cố định hữu hình	221	1.515.883.152.665	1.276.794.538.059
- Nguyên giá	222	2.609.280.678.954	2.242.192.412.106
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(1.093.397.526.289)	(965.397.874.047)
2. Tài sản cố định vô hình	227	36.396.058.178	38.589.517.614
- Nguyên giá	228	49.435.906.053	49.435.906.053
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(13.039.847.875)	(10.846.388.439)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240	184.494.656.331	191.781.018.464
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	184.494.656.331	191.781.018.464
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	456.024.465.195	443.992.756.732
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	252.799.276.595	241.895.688.132
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	204.560.188.600	203.432.068.600
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(1.335.000.000)	(1.335.000.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260	20.376.180.646	8.143.080.449
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	20.376.180.646	8.143.080.449
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	4.876.295.184.157	4.261.720.884.401

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	2.623.789.620.930	2.175.715.167.768
I. Nợ ngắn hạn	310	2.387.372.889.586	1.932.727.830.711
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	268.111.475.037	269.939.060.091
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.917.062.719	1.836.473.847
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21.408.479.538	9.310.580.274
4. Phải trả người lao động	314	44.088.749.715	47.647.861.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	131.790.309.530	113.505.433.496
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15.809.412.127	16.695.865.731
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	1.884.176.551.665	1.455.610.252.041
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20.070.849.255	18.182.303.631
II. Nợ dài hạn	330	236.416.731.344	242.987.337.057
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	236.416.731.344	237.987.337.057
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		5.000.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	2.252.505.563.227	2.086.005.716.633
I. Vốn chủ sở hữu	410	2.252.505.563.227	2.085.365.716.633
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	892.403.020.000	892.403.020.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	824.402.903.721	732.244.784.945
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	535.699.639.506	460.717.911.688
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	207.310.596.112	46.600.157.126
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	328.389.043.394	414.117.754.562
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	640.000.000
1. Nguồn kinh phí	431	-	640.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.876.295.184.157	4.261.720.884.401



Lưu Thị Mai
Người lập biểu

Ngày 11 tháng 3 năm 2019



Trần Ngọc Bảo
Kế toán trưởng



Chu Văn Phương
Tổng Giám đốc

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As at 31 December 2018

Form B 01-DN/HN

Unit: VND

ITEMS	Codes	Closing balance	Opening balance
A. CURRENT ASSETS	100	2,663,120,671,142	2,302,419,973,083
I. Cash and cash equivalents	110	83,065,719,694	124,508,048,251
1. Cash	111	83,065,719,694	97,508,048,251
2. Cash equivalents	112	-	27,000,000,000
II. Short-term receivables	130	1,549,583,689,783	1,293,192,424,218
1. Short-term trade receivables	131	1,495,816,976,297	1,132,041,703,224
2. Short-term advances to suppliers	132	51,244,074,668	155,682,083,418
3. Short-term loan receivables	135	15,461,572,866	15,461,572,866
4. Other short-term receivables	136	6,546,183,510	9,395,005,268
5. Provision for short-term doubtful debts	137	(19,485,117,558)	(19,387,940,558)
III. Inventories	140	995,457,074,011	852,974,374,152
1. Inventories	141	1,008,450,267,385	864,581,501,453
2. Provision for devaluation of inventories	149	(12,993,193,374)	(11,607,127,301)
IV. Other short-term assets	150	35,014,187,654	31,745,126,462
1. Short-term prepayments	151	8,990,909,900	15,801,529,236
2. Value added tax deductibles	152	358,824,702	10,483,221,352
3. Taxes and other receivables from State budget	153	25,664,453,052	5,460,375,874
B. NON-CURRENT ASSETS	200	2,213,174,513,015	1,959,300,911,318
I. Fixed assets	220	1,552,279,210,843	1,315,384,055,673
1. Tangible fixed assets	221	1,515,883,152,665	1,276,794,538,059
- Cost	222	2,609,280,678,954	2,242,192,412,106
- Accumulated depreciation	223	(1,093,397,526,289)	(965,397,874,047)
2. Intangible assets	227	36,396,058,178	38,589,517,614
- Cost	228	49,435,906,053	49,435,906,053
- Accumulated amortization	229	(13,039,847,875)	(10,846,388,439)
II. Long-term assets in progress	240	184,494,656,331	191,781,018,464
1. Construction in progress	242	184,494,656,331	191,781,018,464
III. Long-term financial investments	250	456,024,465,195	443,992,756,732
1. Investments in joint-ventures, associates	252	252,799,276,595	241,895,688,132
2. Equity investments in other entities	253	204,560,188,600	203,432,068,600
3. Provision for impairment of long-term financial investments	254	(1,335,000,000)	(1,335,000,000)
IV. Other long-term assets	260	20,376,180,646	8,143,080,449
1. Long-term prepayments	261	20,376,180,646	8,143,080,449
TOTAL ASSETS (270=100+200)	270	4,876,295,184,157	4,261,720,884,401

Form B 01-DN/HN

Unit: VND

RESOURCES	Codes	Closing balance	Opening balance
C. LIABILITIES	300	2,623,789,620,930	2,175,715,167,768
I. Current liabilities	310	2,387,372,889,586	1,932,727,830,711
1. Short-term trade payables	311	268,111,475,037	269,939,060,091
2. Short-term advances from customers	312	1,917,062,719	1,836,473,847
3. Taxes and amounts payable to the State budget	313	21,408,479,538	9,310,580,274
4. Payables to employees	314	44,088,749,715	47,647,861,600
5. Short-term accrued expenses	315	131,790,309,530	113,505,433,496
6. Other current payables	319	15,809,412,127	16,695,865,731
7. Short-term loans and obligations under finance leases	320	1,884,176,551,665	1,455,610,252,041
8. Bonus and welfare funds	322	20,070,849,255	18,182,303,631
II. Long-term liabilities	330	236,416,731,344	242,987,337,057
1. Long-term loans and obligations under finance leases	338	236,416,731,344	237,987,337,057
2. Scientific and technological development fund	343	-	5,000,000,000
D. EQUITY	400	2,252,505,563,227	2,086,005,716,633
I. Owners' equity	410	2,252,505,563,227	2,085,365,716,633
1. Owners' contributed capital	411	892,403,020,000	892,403,020,000
2. Investment and development fund	418	824,402,903,721	732,244,784,945
3. Retained earnings	421	535,699,639,506	460,717,911,688
- Retained earnings accumulated to the prior year end	421a	207,310,596,112	46,600,157,126
- Retained earnings of the current year	421b	328,389,043,394	414,117,754,562
II. Other resources and funds	430	-	640,000,000
1. Subsidised fund	431	-	640,000,000
TOTAL RESOURCES (440=300+400)	440	4,876,295,184,157	4,261,720,884,401

Luu Thi Mai
Preparer

11 March 2019

Tran Ngoc Bao
Chief Accountant

Chu Van Phuong
General Director

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	1	4.534.643.996.134	4.443.654.366.817
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	14.998.541.997	13.522.817.199
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10= 01-02)	10	4.519.645.454.137	4.430.131.549.618
4. Giá vốn hàng bán	11	3.188.696.872.956	2.957.522.656.826
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10 - 11)	20	1.330.948.581.181	1.472.608.892.792
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	15.052.715.584	2.464.646.492
7. Chi phí tài chính	22	107.603.060.002	76.655.094.764
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	107.149.414.700	75.894.178.185
8. Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	24	19.053.363.463	109.389.221.763
9. Chi phí bán hàng	25	733.044.654.226	779.346.980.968
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	148.052.213.717	181.748.344.124
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22)- (25+26))	30	376.354.732.283	546.712.341.191
12. Thu nhập khác	31	5.647.152.688	11.454.484.100
13. Chi phí khác	32	2.156.564.279	1.181.508.000
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	3.490.588.409	10.272.976.100
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	379.845.320.692	556.985.317.291
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	48.328.277.298	64.450.029.482
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60	331.517.043.394	492.535.287.809
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	3.715	5.826

Luu Thi Mai
Người lập biểu

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Tran Ngoc Bao
Kế toán trưởng



Chu Văn Phương
Tổng Giám đốc

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

For the year ended 31 December 2018

Form B 02-DN/HN

Unit: VND

ITEMS	Codes	Current year	Prior year
1. Gross revenue from goods sold	01	4,534,643,996,134	4,443,654,366,817
2. Deductions	02	14,998,541,997	13,522,817,199
3. Net revenue from goods sold (10=01-02)	10	4,519,645,454,137	4,430,131,549,618
4. Cost of sales	11	3,188,696,872,956	2,957,522,656,826
5. Gross profit from goods sold (20=10-11)	20	1,330,948,581,181	1,472,608,892,792
6. Financial income	21	15,052,715,584	2,464,646,492
7. Financial expenses	22	107,603,060,002	76,655,094,764
In which: Interest expense	23	107,149,414,700	75,894,178,185
8. Share of the net profit of joint ventures, associates	24	19,053,363,463	109,389,221,763
9. Selling expenses	25	733,044,654,226	779,346,980,968
10. General and administration expenses	26	148,052,213,717	181,748,344,124
11. Operating profit (30=20+(21-22)+24-(25+26)	30	376,354,732,283	546,712,341,191
12. Other income	31	5,647,152,688	11,454,484,100
13. Other expenses	32	2,156,564,279	1,181,508,000
14. Profit from other activities (40=31-32)	40	3,490,588,409	10,272,976,100
15. Accounting profit before tax (50=30+40)	50	379,845,320,692	556,985,317,291
16. Current corporate income tax expense	51	48,328,277,298	64,450,029,482
17. Net profit after corporate income tax (60=50-51)	60	331,517,043,394	492,535,287,809
18. Basic earnings per share	70	3,715	5,826

Luu Thi Mai
Preparer

11 March 2019

Tran Ngoc Bao
Chief Accountant



Chu Văn Phương
General Director

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
----------	-------	---------	-----------

I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Lợi nhuận trước thuế	1	379.845.320.692	556.985.317.291
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	2	133.917.695.978	222.093.231.056
- Các khoản dự phòng	3	1.483.243.073	5.960.569.001
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	5	(32.541.302.220)	(111.489.852.210)
- Chi phí lãi vay	6	107.149.414.700	75.894.178.185
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	589.854.372.223	749.443.443.323
- Thay đổi các khoản phải thu	9	(260.161.161.404)	(168.139.628.290)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	(143.868.765.932)	(142.326.378.232)
- Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(31.569.391.873)	41.526.193.295
- Thay đổi chi phí trả trước	12	(5.422.480.861)	11.707.216.099
- Tiền lãi vay đã trả	14	(106.266.622.542)	(76.304.371.907)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(66.240.919.220)	(78.432.006.949)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(28.628.198.176)	(14.281.223.205)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(52.303.167.785)	323.193.244.134

II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(294.650.204.815)	(429.065.691.705)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	18.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		-	(150.000.000.000)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.128.120.000)	(46.784.068.600)
5. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.503.923.132	2.247.516.085
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(282.274.401.683)	(623.584.062.402)

Mẫu số B 03-DN/DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
----------	-------	---------	-----------

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Tiền thu từ đi vay	33	3.967.099.907.748	3.299.502.292.014
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.540.104.213.837)	(2.776.325.657.870)
3. Cổ tức đã trả cho các cổ đông	36	(133.860.453.000)	(208.227.760.001)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	293.135.240.911	314.948.874.143
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(41.442.328.557)	14.558.055.875
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	124.508.048.251	109.949.992.376
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	83.065.719.694	124.508.048.251



Lưu Thị Mai
Người lập biểu
Ngày 11 tháng 3 năm 2019



Trần Ngọc Bảo
Kế toán trưởng



Chu Văn Phương
Tổng Giám đốc

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

For the year ended 31 December 2018

Form B 03-DN/HN

Unit: VND

ITEMS	Codes	Current year	Prior year
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
1. Profit before tax	01	379,845,320,692	556,985,317,291
2. Adjustments for:			
Depreciation and amortisation of fixed assets	02	133,917,695,978	222,093,231,056
Provisions	03	1,483,243,073	5,960,569,001
(Gain) from investing activities	05	(32,541,302,220)	(111,489,852,210)
Interest expense	06	107,149,414,700	75,894,178,185
3. Operating profit before movements in working capital	08	589,854,372,223	749,443,443,323
Changes in receivables	09	(260,161,161,404)	(168,139,628,290)
Changes in inventories	10	(143,868,765,932)	(142,326,378,232)
Changes in payables (excluding accrued loans interest and corporate income tax payable)	11	(31,569,391,873)	41,526,193,295
Changes in prepaid expenses	12	(5,422,480,861)	11,707,216,099
Interest paid	14	(106,266,622,542)	(76,304,371,907)
Corporate income tax paid	15	(66,240,919,220)	(78,432,006,949)
Other cash outflows	17	(28,628,198,176)	(14,281,223,205)
Net cash used in operating activities	20	(52,303,167,785)	323,193,244,134
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
1. Acquisition and construction of fixed assets and other long-term assets	21	(294,650,204,815)	(429,065,691,705)
2. Proceeds from sale, disposal of fixed assets and other long-term assets	22	-	18,181,818
3. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities	23	-	(150,000,000,000)
4. Equity investments in other entities	25	(1,128,120,000)	(46,784,068,600)
5. Interest earned, dividends and profits received	27	13,503,923,132	2,247,516,085
Net cash used in investing activities	30	(282,274,401,683)	(623,584,062,402)

Form B 03-DN/HN

Unit: VND

ITEMS	Codes	Current year	Prior year
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
1. Proceeds from borrowings	33	3,967,099,907,748	3,299,502,292,014
2. Repayment of borrowings	34	(3,540,104,213,837)	(2,776,325,657,870)
3. Dividends paid	36	(133,860,453,000)	(208,227,760,001)
Net cash generated by financing activities	40	293,135,240,911	314,948,874,143
Net decrease/(increase) in cash (50=20+30+40)	50	(41,442,328,557)	14,558,055,875
Cash and cash equivalents at the beginning of the year	60	124,508,048,251	109,949,992,376
Cash and cash equivalents at the end of the year (70=50+60)	70	83,065,719,694	124,508,048,251

Luu Thi Mai
Preparer
11 March 2019

Tran Ngoc Bao
Chief Accountant

Chu Van Phuong
General Director

